

VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KT - XH VIỆT NAM ĐÔNG NAM Á

VIỆN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN KT - XH NÔNG THÔN VÀ MIỀN NÚI

TS. TRẦN XUÂN KIÊN - NINH VĂN HIỆP.

HỎI ĐÁP CHUYÊN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

TRẦN XUÂN KIÊN - NINH VĂN HIỆP
(Đồng chủ biên)

Hỏi đáp

chuyển dịch cơ cấu kinh tế

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
Hà Nội - 2002

NHÓM BIÊN SOẠN:

- T.S Trần Xuân Kiên
- T.S Nguyễn Văn Hiện
- Ninh Văn Hiệp
- TS Lưu Đạt Thuyết
- TS Đỗ Đức Định
- Th.s Lê Minh Hà
- Th.s Vũ Thanh Minh
- Th.s Vi Thái Lang
- Th.s Quế Đan
- Th.s Vũ Trường Giang

Phúc Kỳ, Nguyễn Văn Chiến, Vũ Văn Hậu,
Phạm Thị Phương, Lê Hồng Quân.

LỜI NÓI ĐẦU

Xóa đói giảm nghèo là một vấn đề vô cùng cấp bách, là trách nhiệm không chỉ của một cá nhân, gia đình mà của mỗi quốc gia và xã hội. Một đất nước với tỷ lệ người nghèo đói cao không thể là một nước phát triển. Do đó bất cứ ở đâu và lúc nào, vấn đề xóa đói giảm nghèo cũng là một nhiệm vụ quan trọng mang tính chiến lược.

Xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, lại trải qua bao nhiêu năm chiến tranh ác liệt, đất nước và con người Việt Nam đã phải chịu quá nhiều đau khổ mất mát cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhiều người cho rằng đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng hiện nay là tỷ lệ người nghèo đói ở Việt Nam còn quá cao, đặc biệt là các vùng nông thôn và miền núi.

Tuy nhiên, đã có không ít quốc gia trên thế giới cũng bị chiến tranh tàn phá nặng nề, bị thuộc địa hàng trăm năm đến nay đã trở thành một trong những nước có nền kinh tế phát triển vào loại bậc nhất thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc. Do đó, chúng ta không thể đổ lỗi hoàn toàn cho chiến tranh. Thực tế hiện nay người dân ở nông thôn và miền núi nước ta không chỉ nghèo về vốn, tiềm năng, cơ sở vật chất... mà cơ bản họ nghèo về tri thức, sự hiểu biết trình độ nhận thức xã hội. Họ không chỉ đói cơm áo, gạo tiền mà cái chính họ đói về văn hoá, giáo dục... Vậy nguyên nhân dẫn đến đói nghèo là do đâu? Làm sao để nhanh chóng xóa đói giảm nghèo, đưa nền kinh tế đất nước phát triển một cách đồng đều và mạnh mẽ...?

Là cơ quan nghiên cứu những vấn đề chiến lược kinh tế xã hội của Việt Nam - Đông Nam Á, Viện Chiến lược phát triển Kinh tế Xã hội Việt Nam - Đông Nam Á và Viện Tư vấn Phát triển Kinh tế - Xã hội Nông thôn và Miền núi qua quá trình nghiên cứu, tổng hợp đã biên soạn cuốn: "Hỏi đáp chuyển dịch cơ cấu kinh tế". Cuốn sách đưa ra những câu hỏi và trả lời hết sức gần gũi, chính xác và cần thiết cho mọi đối tượng xung quanh vấn đề xóa đói giảm nghèo. Ngoài ra cuốn sách còn cung cấp những kiến thức và giải pháp khả thi, nêu những tấm gương điển hình, tiên phong trong phong trào xóa đói giảm nghèo.

Cuốn sách đã phân tích rõ ràng những nguyên nhân dẫn đến đói nghèo ở các vùng nông thôn và miền núi; chủ trương, chính sách và phương hướng chỉ đạo về vấn đề xóa đói giảm nghèo của Chính phủ. Đưa ra những giải pháp xóa nghèo đói thích hợp cho từng điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của mọi đối tượng, cá nhân cũng như tập thể người dân từng vùng, từng địa phương. Chỉ ra

tầm quan trọng của tri thức, văn hoá, giáo dục với vấn đề xóa đói giảm nghèo, song bên cạnh đó không thể thiếu tiền đề quan trọng là vốn ban đầu. Cuốn sách cũng kêu gọi sự hỗ trợ về mọi mặt từ vật chất và tinh thần đến tổ chức, hành động của Chính phủ, các địa phương cũng như các cơ quan hữu quan trong cả nước.

Có thể nói: "Hỏi đáp chuyển dịch cơ cấu kinh tế" không chỉ là cuốn cẩm nang cho những người có tinh thần vượt khó vươn lên, có ý chí muốn thoát khỏi cảnh nghèo đói bằng chính bàn tay lao động và khối óc của mình mà còn vô cùng cần thiết cho mỗi gia đình, mỗi địa phương và cả những hoạch định chính sách vĩ mô.

Từng nội dung cụ thể nêu ra trong mỗi phần của cuốn sách đều đã qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực tế, do đó rất gần gũi với đời sống người dân, đặc biệt ở các xã nghèo nông thôn và miền núi. Chính vì vậy cuốn sách đưa ra được nhiều giải pháp tổng thể mang tính khả thi - có lẽ đó cũng là chiếc chìa khoá để mở cánh cửa bước vào một tương lai tươi sáng cho nền kinh tế đất nước.

Xóa đói giảm nghèo không phải là yếu tố duy nhất quyết định sự phát triển của một nền kinh tế, song đó lại là con đường tất yếu phải vượt qua, từ đó nền kinh tế đất nước mới có thể vững vàng hoà nhập vào tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Nền kinh tế không thể vững mạnh, đất nước không thể phát triển nếu còn tồn tại quá nhiều những cá nhân, gia đình và địa phương nghèo đói.

Với mục đích và nội dung trên: "Hỏi đáp chuyển dịch cơ cấu kinh tế" đã được hình thành từ tâm huyết, trí tuệ nhiều nhà nghiên cứu, khoa học và các thành viên hội đồng biên tập. Qua cuốn sách này, chúng tôi hy vọng bà con nông dân và cán bộ xã phường sẽ tìm được cho mình những lời giải đáp cụ thể về những vướng mắc trong công tác hàng ngày.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các cơ quan: Viện Chiến lược phát triển Kinh tế Xã hội Việt Nam, Viện Tư vấn Phát triển Kinh tế - Xã hội Nông thôn và Miền núi, Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Miền núi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ủy ban Dân tộc Miền núi, Trung tâm nghiên cứu Kinh tế - Xã hội... đã hỗ trợ và tạo điều kiện giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

CÁC TÁC GIẢ

PHẦN I

HỎI ĐÁP VỀ CÔNG TÁC XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO

Câu hỏi 1: *Phải chăng dân số tăng nhanh đã ảnh hưởng đến đời sống kinh tế xã hội?*

Trả lời: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên tiếp tục theo xu hướng tăng do còn tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu như: Kết hôn sớm, quan niệm đông con là có phúc... Có những gia đình thừa sức lao động nhưng lại không biết tổ chức phân công lao động hợp lý, không có vốn, thiếu ăn quanh năm và cuộc sống chỉ quanh quẩn với việc "áo cơm"...

Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình (DS - KHHGD) cần được tuyên truyền bằng mọi cách nhằm làm giảm tỷ lệ sinh, tạo việc làm cho người lao động, sử dụng được sức lao động có hiệu quả là góp phần tăng thu nhập cho người dân.

Dân số phát triển tự nhiên, nghèo đói, thất học, do kết cấu hạ tầng kém (giao thông khó khăn, giáo dục và y tế thấp...). Chúng ta cần có những chiến lược đầu tư cho con người đúng đắn và hiệu quả, nhất là phổ cập giáo dục, sự hiểu biết về sức khoẻ, điều kiện tối thiểu về vật chất.

Câu hỏi 2: *Có phải tiêu dùng không khoa học cũng là nguyên nhân tồn tại đói nghèo?*

Trả lời: Kinh tế thị trường đã tạo ra sự cạnh tranh trong tiêu dùng. Cuộc cạnh tranh tiêu dùng này đã kích thích mọi người từ chỗ phẫn đấu để mua sắm đến

đưa đòi trong đời sống vật chất. Những điều kiện vật chất tối thiểu như ăn ở, may mặc, đi lại cùng các phương tiện sinh hoạt khác ngày càng phát triển và nhu cầu con người thì ngày càng tăng. Áp lực của cuộc cạnh tranh này làm cho xã hội phân hoá giàu - nghèo ngày càng rõ rệt. Vì vậy, không có con đường nào khác để giảm sự bất bình đẳng và nghèo khổ ngoài việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Muốn tăng trưởng kinh tế để có hiệu quả thiết thực đối với người dân thì ngoài việc đầu tư vốn ra còn phải đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào giống cây trồng, vật nuôi để sản phẩm nông nghiệp - lâm nghiệp chuyển thành hàng hoá có giá trị kinh tế cao. Người dân rất cần những cơ sở sơ chế chống hư hỏng nông sản, đảm bảo tiêu dùng. Thực tế nhiều hàng hoá như mận tam hoa, đào, rau quả ứ đọng không bán được, không tiêu dùng hết tại chỗ để hư thối, gây lãng phí quá lớn và không kích thích được sản xuất.

Câu hỏi 3: *Đầu tư đến tay người nghèo sử dụng chưa đúng mục đích, do đó hiệu quả của đồng vốn chưa cao?*

Trả lời: Có nhiều khoản đầu tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và miền núi như trồng rừng, nước sạch, DS-KHHGD, xoá mù, phổ cập tiểu học, giao thông... một phần bị sử dụng không đúng mục đích. Điều đó dẫn đến hiệu quả của đồng vốn không cao, làm cho các dự án không phát triển được

như mong muốn. Đồng tiền vốn đến tay người dân quá ít chưa đủ mua một con bò hoặc một con lợn, trồng 1-2ha rừng. Họ nuôi, trồng mà không biết lấy gì để hoàn trả vốn nên tiếp tục gặp rủi ro... Nhiều người nghèo sợ không dám vay mà chỉ mong muốn bán sức lao động làm thuê cho qua ngày hoặc vào rừng khai thác măng, mộc nhĩ... để bán.

Câu hỏi 4: Cần có các chương trình, mục tiêu hỗ trợ gì khi giải ngân cho xoá đói giảm nghèo?

Trả lời: Người nghèo cần có điều kiện tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giúp bản thân và gia đình họ thoát khỏi đói. Giảm nghèo là chiến lược có tính toàn cầu, trong đó vai trò của Chính phủ là vô cùng quan trọng cùng với sự nỗ lực phấn đấu của chính bản thân họ bằng mọi cách tự vận động. Để giải quyết thực trạng này, cần có các giải pháp:

1. Tăng viện trợ là giải pháp cần thiết cho trước mắt cũng như lâu dài. Nguồn viện trợ này phải đặt dưới sự đóng góp cần thiết của 2 phía thì mới đạt hiệu quả. Sau đó phải có tổng kết, đánh giá hiệu quả nguồn vốn này từ 2 phía.

2. Nâng cao trình độ dân trí, quyền bình đẳng của người dân, không để sự phân hoá giàu - nghèo làm triệt tiêu khả năng của mỗi con người. Nói cụ thể là làm cho người dân được hưởng lợi ích từ những chính sách công cộng của Chính phủ, giúp họ có vốn, có trình độ văn hoá, có sức khoẻ để tự do phát huy khả

năng của mình, làm giàu cho bản thân, gia đình, quê hương.

3. Tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội một cách thiết thực, cụ thể. Những hộ nghèo phải tự tìm nguyên nhân vì sao nghèo?

- Nếu nghèo do cờ bạc, nghiện hút thì gia đình, chính quyền và cộng đồng cần có những biện pháp thích hợp để khuyên nhủ, giáo dục, tạo cho họ việc làm, cơ hội làm ăn chính đáng. Nếu họ vẫn còn tái diễn, cần sử dụng biện pháp cứng rắn nhất (giao cho chính quyền và pháp luật xử lý).

- Nếu nghèo do làm ăn thua lỗ, gặp rủi ro, thiếu vốn hoặc thiếu sức lao động, thiếu khoa học cần thiết thì giúp họ về trình độ quản lý vốn, về kiến thức sản xuất, kinh doanh để từng bước tháo gỡ khó khăn.

4. Tính toán, sát thu nhập tháng, năm của từng hộ gia đình để có kế hoạch chi tiêu cụ thể, hướng dẫn phương hướng làm ăn giúp đỡ họ.

Thông qua họp thôn, dòng họ, gia đình tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn trước mắt và lâu dài. Thu nhập của hộ nghèo thường rất thấp. Nguyên nhân do trình độ học vấn thấp, kỹ năng nghề nghiệp kém, sức khỏe yếu, nợ đọng lâu ngày không trả được, sinh đẻ không có kế hoạch nên đông con, trong nhà có người ốm đau thường xuyên.. Các cấp chính quyền đoàn thể và gia đình phải phân tích, tìm biện pháp tháo gỡ như giúp vốn, chăm sóc sức khỏe. Nhà nước cần hỗ trợ họ về vốn, giáo dục, y tế và các phương tiện nghe, nhìn

để họ nâng cao nhận thức, học hỏi kinh nghiệm qua các tủ sách địa phương (xã, thôn, bản ...), tivi, đài, báo chí, qua các lớp học ngắn hạn về KTTT, kinh tế hộ v.v.

Câu hỏi 5: *Kinh tế trang trại sản xuất ra hàng hóa, làm giàu cho quê hương và gia đình. Vậy hiểu thế nào là một trang trại?*

Trả lời: Ở những nước Châu Á, KTTT phát triển từ khi bắt đầu đi lên công nghiệp hóa. KTTT đóng vai trò chủ yếu trong nền kinh tế, nhất là trong nông nghiệp vì sản xuất ra một khối lượng hàng hoá lớn. Ví dụ: Các trang trại sản xuất lúa và chăn nuôi ở Nhật Bản, Thái Lan; Các trang trại trồng cà phê, cao su, cọ dầu ở Malaixia, Indônêxia ...

Tiêu chí nhận dạng một mô hình KTTT chủ yếu dựa vào những yếu tố sau:

- Một số hộ nông dân ban đầu sản xuất tự túc, do quá trình tích lũy vốn dần dần tiến lên chuyên sản xuất hàng hóa ở các mức độ khác nhau, cho thu nhập cao hơn hẳn các hộ khác.

- Trang trại có quy mô vừa hoặc lớn về sở hữu và sử dụng ruộng đất (có thể có ruộng đất từ trước hoặc đi thuê mua thêm đất), nếu là trang trại chăn nuôi thì có số lượng đàn gia súc lớn, chuyên sản xuất hàng hóa (trứng, sữa, thịt ...).

- Sử dụng lực lượng gia đình và lao động làm thuê thời vụ hoặc thường xuyên.

- Về nguồn vốn thì chủ trang trại tự có hoặc đi vay. Tổng số vốn ít nhất từ 20 triệu đồng trở lên.

- Chủ trang trại là người quản lý điều hành toàn bộ công việc trang trại.

- Trang trại sử dụng trang thiết bị máy móc từ thấp đến cao, sản phẩm làm ra được thị trường chấp nhận.

Hiện nay, trang trại gia đình là loại hình phổ biến và phù hợp được Nhà nước ủng hộ, khuyến khích, tạo điều kiện về vốn, khoa học kỹ thuật, công nghệ, cải tạo trang trại... Điều này đang thu hút nguồn lao động nhân dân, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, làm giàu cho bản thân và xã hội.

Câu hỏi 6: *KTTT mang lại hiệu quả kinh tế lớn nhưng việc đánh giá hiệu quả này có thể đưa vào yếu tố nào?*

Trả lời: Việc đánh giá hiệu quả các trang trại hiện nay còn gây nhiều ý kiến tranh cãi khác nhau, thậm chí có những quan điểm trái ngược nhau. Xét riêng về hiệu quả kinh tế, đa số các ý kiến cho rằng trang trại có yếu tố tích cực là làm giàu cho gia đình, quê hương, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. KTTT có xu hướng làm giàu tích cực nên phát huy hiệu quả của nó (85% ý kiến tích cực). Nhưng ngược lại cũng có những ý kiến cho rằng do việc đầu tư vốn, thuê nhân công, tích lũy vốn để phát triển sản xuất hàng hóa... mà chủ trang trại có sự bóc lột sức lao động bởi việc thu lợi nhuận cho riêng mình.

Câu hỏi 7: Quy mô trang trại cần phải được đánh giá như thế nào?

Trả lời: Chỉ tiêu trực tiếp đánh giá quy mô trang trại là giá trị sản lượng của nông sản làm ra trong một năm (có thể theo giá trị thực tế hoặc giá so sánh).

Quy mô của trang trại không chỉ dựa trực tiếp vào diện tích đất đai mà còn dựa vào trình độ thâm canh, cơ cấu sản xuất và hiệu quả kinh tế làm thước đo một trang trại. Thực tế cho thấy, một số trang trại có diện tích đất đai lớn hơn các trang trại khác nhưng giá trị sản phẩm làm ra hiệu quả không cao bằng do giá trị cây trồng vật nuôi thấp, do trình độ thâm canh yếu kém...

Ngoài chỉ tiêu đánh giá quy mô trang trại còn có các chỉ tiêu gián tiếp như diện tích đất đai, số đầu gia súc, số lao động, số vốn... chỉ tiêu này cho biết quy mô từng mặt của trang trại. Khi sử dụng phải chú ý những đặc điểm sau:

1. Diện tích đất của từng trang trại có thể bao gồm nhiều loại đất khác nhau: Đất tự nhiên, đất nông nghiệp, đất đồi rừng, đất canh tác... Nhiều trang trại ở miền núi có đất canh tác ít, chủ yếu là đất rừng đồi, đồng cỏ. Mặt khác đất đai tốt, xấu cũng khác nhau giữa các trang trại, trình độ thâm canh, cơ cấu sản xuất, cơ sở hạ tầng của mỗi trang trại cũng khác nhau.

2. Là trang trại chăn nuôi thì số đàn gia súc gia cầm là chỉ tiêu gián tiếp biểu hiện quy mô chăn nuôi của trang trại. Khi sử dụng chỉ tiêu này phải có sự phân tích

cụ thể những khía cạnh khác nhau của đàn gia súc (trâu, bò, lợn, dê, hươu, gia cầm...) do lượng thức ăn, trang trại, thu nhập khác nhau ...

3. Số lượng lao động cũng biểu hiện quy mô lớn hay nhỏ của trang trại. Khi sử dụng chỉ tiêu này phải có sự phân tích về chất lượng lao động, lao động gia đình và lao động thuê (thường xuyên hoặc thời vụ), trang thiết bị máy móc, công cụ cho người lao động ở mức độ nào (lạc hậu hay tiên tiến).

Vốn là một mặt biểu hiện của quy mô trang trại, nó làm rõ tổng giá trị của trang trại, bao gồm vốn tự có và vốn vay, vốn cố định và vốn lưu động.

Câu hỏi 8: *Việc đánh giá trình độ phát triển của trang trại dựa trên những yếu tố nào?*

Trả lời: Thực tế cho thấy, các trang trại nằm ở mỗi vùng địa lý thường có trình độ phát triển khác nhau. Trình độ phát triển của trang trại ảnh hưởng đến quy mô và hiệu quả của trang trại. Việc đánh giá trình độ phát triển của trang trại có thể dựa vào các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

1. Căn cứ vào trang thiết bị công cụ lao động như các loại nông cụ, máy móc thiết bị, sức kéo, động cơ... cho mỗi người lao động trên một diện tích đất đai gieo trồng, canh tác nông nghiệp.

2. Căn cứ vào trang bị cơ sở hạ tầng như hệ thống đường giao thông, kênh mương, thủy lợi, hệ thống điện, cơ sở chế biến nông sản phẩm thành hàng hóa

mang ra thị trường tiêu thụ ... Khi vận dụng chỉ tiêu này cần phân biệt kết cấu hạ tầng chung của vùng áp dụng cho nhiều đơn vị sản xuất và áp dụng riêng cho từng trang trại.

3. Căn cứ vào trang bị vốn trên một diện tích đất đai tự nhiên, đất nông nghiệp, đất gieo trồng, đất canh tác.

Câu hỏi 9: *Việc đánh giá cơ cấu sản xuất của trang trại cần dựa trên những yếu tố nào?*

Trả lời: Cơ cấu sản xuất có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của trang trại. Hiện nay cơ cấu sản xuất của các trang trại tùy theo trình độ phát triển của nó mà chia thành 3 loại:

- Cơ cấu sản xuất độc canh.
- Cơ cấu sản xuất đa dạng.
- Cơ cấu sản xuất chuyên môn hóa.

Quá trình biến đổi từ thấp đến cao này mang tính tuần tự là chủ yếu, cá biệt cũng có trang trại phát triển mang tính nhảy vọt, đột biến lên sản xuất chuyên môn hóa một loại hàng hóa nào đó.

Để đánh giá cơ cấu sản xuất của nội dung trang trại cần phải áp dụng 2 loại chỉ tiêu:

a- Chỉ tiêu trực tiếp :

- Cơ cấu giá trị sản phẩm hàng hóa là chỉ tiêu trực tiếp đúng đắn nhất để đánh giá ngành chuyên môn hóa (ngành chính), ngành sản xuất ra sản phẩm hàng hóa nhiều nhất (có tỷ trọng sản phẩm hàng hóa cao

nhất) trong trang trại.

- Cơ cấu giá trị sản phẩm hàng hóa là chỉ tiêu đánh giá tính chất đa dạng của các ngành sản xuất trong trang trại kết hợp với nhau.

b- Chỉ tiêu gián tiếp:

Các chỉ tiêu đánh giá cơ cấu sản xuất trang trại gồm:

- Cơ cấu diện tích nông nghiệp, đất rừng, đất canh tác, đất gieo trồng.

- Cơ cấu lao động cho các ngành trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp.

- Cơ cấu tài sản cố định và cơ cấu chi phí phân bổ cho các ngành sản xuất.

Câu hỏi 10: Đánh giá hiệu quả phát triển trang trại cần dựa vào những yếu tố nào?

Trả lời: Việc đánh giá đúng hiệu quả của trang trại có ý nghĩa quan trọng để xem xét vai trò tác dụng của trang trại. Muốn đánh giá hiệu quả của một trang trại cần phải xem xét 3 mặt: Hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và hiệu quả môi trường.

1. Xét hiệu quả kinh tế của một trang trại dựa trên những yếu tố sau:

- Tỷ suất nông sản hàng hóa.

- Giá trị sản lượng hàng hóa.

- Giá trị hàng hóa thu nhập và lợi nhuận chung của toàn trang trại tính bình quân trên mỗi đơn vị diện tích đất đai tự nhiên - đất nông nghiệp - đất canh tác -

đất gieo trồng trên một lao động/đồng vốn.

2. Hiệu quả xã hội mà trang trại làm được bao gồm:

- Tỷ lệ tạo việc làm.
- Số người và số ngày không có việc làm.
- Tỷ lệ thất nghiệp của trang trại.
- Thu nhập của người lao động và nhân khẩu trong tháng.

3. Xem xét hiệu quả môi trường mà trang trại làm được bao gồm:

- Diện tích đất trồng, đồi núi trọc, thung lũng được phủ xanh.
- Diện tích được chống xói mòn.
- Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ.

Tuy nhiên, khảo sát điều tra và vận dụng các chỉ tiêu trên đây cần kết hợp với thực tế. Tùy điều kiện từng vùng điều tra mà áp dụng trong thực tế thì mới tính toán được điều kiện, khả năng từng vùng, quy mô, cơ cấu sản xuất, sự phát triển của trang trại ở mức nào. Các số liệu điều tra phải thật chính xác, tránh nghe báo cáo chung thời phỏng thành tích thì kết quả điều tra mới đúng thực tế.

Câu hỏi 11: Vấn đề phát triển KTTT có ảnh hưởng tới sự phân hoá giàu nghèo và vấn đề công bằng xã hội hay không?

Trả lời: Phát triển KTTT sẽ tạo điều kiện cho một bộ phận cư dân có thu nhập cao hơn, thậm chí cao hơn nhiều so với mức bình quân trung của người lao động. Mức thu nhập cao hơn hẳn này dựa trên cơ sở phát triển sản xuất, kinh doanh và được pháp luật bảo vệ

(ruộng đất, vốn, sức lao động, hàng hoá, thị trường...). Thu nhập chính đáng của người lao động ở trang trại cần được khuyến khích để nâng cao không ngừng. Đây cũng chính là sự bù đắp thoả đáng cho sức người, sức của của các chủ trang trại và toàn thể người lao động bỏ ra, tạo ra đời sống vật chất sung túc "dân giàu, nước mạnh". Điều này có nghĩa rằng phát triển KTTT không hề có ảnh hưởng xấu đến vấn đề phân hoá giàu nghèo và công bằng xã hội.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, sự chênh lệch về trình độ, năng lực, điều kiện sản xuất là đương nhiên, do đó sự chênh lệch về thu nhập, về tài sản giữa người lao động là một hiện tượng thực tế. Thu nhập là một động lực để kích thích sự phát triển của kinh tế xã hội. Trong thực tế, sự phát triển ngày càng nhiều trang trại và KTTT sẽ làm đậm nét thêm xu hướng này. Song ở khắp các địa phương qua khảo sát thực tế của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy phát triển KTTT đều không làm tăng thêm hộ nghèo mà ngược lại hầu hết người nghèo lại có thêm việc làm, tăng thu nhập, có cuộc sống ổn định, góp phần đắc lực vào việc xoá đói, giảm nghèo ở nông thôn và miền núi.

Sự phân hoá chênh lệch giàu nghèo ở một mức độ nhất định như hiện nay chính là điều kiện, là động lực làm việc của người lao động, thúc đẩy sự phát triển của toàn xã hội. Phát triển KTTT đã tạo điều kiện cho sức mua tăng cao. Sự mua sắm trang thiết bị

cùng các phương tiện sinh hoạt khác thúc đẩy đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân phát triển không ngừng.

Câu hỏi 12: *Hiện nay vấn đề xây dựng trang trại và KTTT đang được chú ý. Kinh tế hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp cũng đang đòi hỏi phải có bước phát triển mới. Cần nhận thức và xử lý vấn đề này như thế nào?*

Trả lời: KTTT và việc thành lập các trang trại để ổn định và phát triển trong kinh tế thị trường hiện nay là vấn đề mới, đầy sức hấp dẫn và đạt hiệu quả kinh tế xã hội cao.

Hiện nay, chúng ta vẫn duy trì một nền kinh tế tiểu nông, gia đình là đơn vị kinh tế nhỏ, sản xuất tự cấp, tự túc. Hàng hoá bán ra từ gia đình (thóc, gạo, gà, lợn...) không đáng kể, chỉ để chi tiêu mua sắm trong gia đình.

KTTT thực chất vẫn là kinh tế hộ nông dân, sản phẩm làm ra nhiều trở thành hàng hoá trao đổi mua bán trên thị trường. Người lao động đồng thời cũng là người chủ sở hữu trên diện tích đất rộng, chăn nuôi đại gia súc hoặc trồng các loại cây cho giá trị kinh tế cao. Họ có thể thuê lao động để phục vụ cho việc làm ăn đúng thời vụ, đạt hiệu quả kinh tế. Đảng ta luôn khuyến khích kinh tế hộ nông dân phát triển sản xuất hàng hoá, tiến lên làm giàu bằng sức lao động, vốn, khả năng sáng tạo, đất đai, tài sản thuộc quyền

sử dụng của mình dưới sự bảo trợ của pháp luật. Sản phẩm thu được là hợp pháp và họ xứng đáng được hưởng thành quả lao động đó.

Các trang trại hiện nay thực chất là những trang trại gia đình. Đây là một "hiện tượng kinh tế" hấp dẫn đã và đang phát triển, cần phải khuyến khích để đẩy mạnh sản xuất hàng hoá ở nông thôn và miền núi. Trang trại gia đình cần được sự động viên khuyến khích của Đảng và Nhà nước. Những ông chủ trang trại này phần lớn là đội ngũ cán bộ, sỹ quan về hưu, quân nhân xuất ngũ... họ đang lặng lẽ suy nghĩ, tìm hướng làm ăn mới để làm giàu cho gia đình và quê hương. Muốn đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn phải có sự tích tụ và tập trung ruộng đất, tài sản. Đa số hộ nông dân như hiện nay với diện tích đất nông nghiệp ít lại thiếu vốn, thiếu sự đầu tư khoa học công nghệ, thiếu trí tuệ, chỉ có lao động cơ bắp không thôi thì không thể đưa nông nghiệp nông thôn tiến lên được.

- Xây dựng HTXNN là đúng, bởi vì việc tích tụ tập trung sức người, sức của mà vẫn đảm bảo quyền làm chủ và thúc đẩy hộ nông dân vươn lên làm giàu chính đáng là hoàn toàn đúng với thực tiễn "xoá đói, giảm nghèo" cho mọi người dân. Con đường đó cũng chính là định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Điều này bao gồm:

- Phát triển lực lượng sản xuất, đưa sản xuất nông nghiệp phát triển thành sản xuất lớn.

- Xây dựng quan hệ sản xuất đi lên chủ nghĩa xã

hội.

Trước đây, chúng ta xây dựng HTXNN một cách chủ quan, nóng vội: Chúng ta đã đồng nhất kinh tế hợp tác với kinh tế tập thể. Thực ra đó là tập thể hoá đi trước chứ không phải là hợp tác hoá, do đó chúng ta sai lầm và phải trả giá. Chúng ta đã phủ định sở hữu cá nhân người lao động trong kinh tế hợp tác ở các HTXNN cùng với cơ chế quản lý và phân phối quan liêu, do đó không kích thích được LLSX, từ chối khả năng sáng tạo của cá nhân mỗi con người (cùng làm và hưởng bình quân).

Ngày nay, vấn đề xây dựng HTXNN kiểu mới xuất phát từ thực tiễn: Phải liên kết làm ăn, hỗ trợ lẫn nhau (phân phối giống cây trồng, vật nuôi, thuỷ lợi, phun thuốc sâu...) để đạt được hiệu quả. Đây cũng là nguyện vọng của người lao động trong quá trình xây dựng HTXNN kiểu mới.

Những vấn đề sở hữu ruộng đất là khó nhất hiện nay. Cần hiểu rằng, thửa ruộng đối với mỗi hộ nông dân quan trọng đến nhường nào. Đó cũng chính là cơ sở kinh tế của mỗi gia đình nông dân lao động.

Thực tế cho thấy có những hộ nông dân do làm ăn không tính toán dẫn đến thất bại, phá sản, phải chuyển nhượng ruộng đất để đi làm thuê. Điều này chứng tỏ có thể tích tụ, tập trung ruộng đất để thành lập HTXNN được nếu người dân lao động thấy rằng phải cần thiết phải làm như vậy để cải thiện đời sống. Giờ đây những mảnh ruộng riêng lẻ sẽ trở thành có

phần, thành vốn ban đầu cho HTX.

Điều quan trọng là người lãnh đạo HTXNN kiểu mới này vừa phải đảm bảo quyền sở hữu ruộng đất cho mỗi hộ nông dân, đồng thời phải sản xuất, kinh doanh có lãi, mang lại sự giàu có cho nông dân. Điều này có nghĩa cần phải đảm bảo cuộc sống vật chất và tinh thần để người góp vốn có thể tồn tại trong HTX và đảm bảo cuộc sống.

Kiểu HTX dịch vụ cho kinh tế hộ hiện nay là bước đầu rất quan trọng cho việc xây dựng HTXNN kiểu mới trong điều kiện nền nông nghiệp hiện đại, sản xuất - kinh doanh - dịch vụ tổng hợp.

Câu hỏi 13: *KTTT là kết quả của những thay đổi chủ trương, chính sách vĩ mô của Đảng và Nhà nước. Nhưng thực tế việc xây dựng các trang trại đang gặp rất nhiều khó khăn. Vậy phương hướng phát triển KTTT trong những năm tới như thế nào?*

Trả lời: Thực tiễn ở nhiều nước trên thế giới và bước đầu kiểm nghiệm xây dựng KTTT ở Việt Nam cho thấy: Việc xây dựng, phát triển KTTT là hình thức sản xuất - kinh doanh hàng hoá phù hợp trong nền kinh tế thị trường đa sở hữu hiện nay.

Điểm khác biệt giữa kinh tế hộ và KTTT là ở trình độ sản xuất hàng hoá, mức độ tích tụ vốn, đất đai, trình độ khoa học công nghệ. Nhưng hiện nay trong các điều kiện để hình thành KTTT đang xuất hiện

hàng loạt mâu thuẫn, đó là:

- Nông thôn và Miền núi là vùng có bình quân diện tích đất nông - lâm nghiệp theo đầu người cao nhất, nhưng cơ sở hạ tầng (đường giao thông, điện, cơ sở vật chất...) lại yếu và kém phát triển nhất. Trình độ dân trí, thu nhập tính theo đầu người thấp, khả năng đầu tư tại chỗ hầu như không có. Theo số liệu thống kê của Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp, riêng các tỉnh miền núi phía Bắc còn 6,5 triệu ha đất chưa sử dụng, chiếm 63,3% diện tích đất tự nhiên của vùng. Các vùng miền núi phía Bắc chiếm đa số trong 1.715 xã nghèo, trong đó có 1.000 xã có tỷ lệ đói nghèo từ 40% trở lên. Dân số ở đây có thu nhập thấp, trình độ dân trí cũng rất thấp. Trong khi đó tiềm năng về đất rất lớn, có thể xây dựng nhiều trang trại lâm nghiệp và nông nghiệp nhưng không phát triển được. Đất bỏ hoang, cùng với nó là việc hàng năm Nhà nước phải trợ cấp ngân sách cho vùng này rất nhiều.

- Khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu vốn, thiếu những con người có thể xây dựng và làm chủ trang trại. Do đó Đảng và Nhà nước cần có những quy hoạch về đất đai, cung cấp vốn, tạo điều kiện cho những người có khả năng làm chủ từng loại trang trại lâm nghiệp, nông nghiệp. Để xây dựng trang trại cần giúp họ nguồn vốn để gây dựng và phát triển kinh tế. Ngoài ra cần có quy hoạch rõ những điều khoản riêng cho miền núi như các chính sách về đất đai, thuế... phù hợp để kích thích sự phát triển KTTT.

Câu hỏi 14: *Phương hướng phát triển các loại hình trang trại như thế nào là phù hợp?*

Trả lời: Qua kết quả khảo sát 132 trang trại trong 7 huyện của các tỉnh miền núi phía Bắc cho thấy 68% chủ trang trại là hộ nông dân, 28% chủ trang trại là cán bộ công nhân viên, trong đó 18% đã nghỉ hưu là dân địa phương, còn lại là dân từ các địa phương khác đến.

- Khảo sát nguồn vốn của trang trại: 100% chủ trang trại cho biết vốn tự có của chủ trang trại là chủ yếu (50%), còn lại là vốn vay của anh em, bạn bè, gia đình, vốn ngân hàng, vốn do liên doanh với lâm trường nông trường, vốn do chương trình, tổ chức quốc tế (PAM, SIDA) hỗ trợ.

Việc xuất hiện các chủ trang trại và nguồn vốn đa dạng này là nhân tố quan trọng làm thúc đẩy nhanh việc hình thành các trang trại trong thời gian qua. Bên cạnh hình thức chủ trang trại trực tiếp quản lý đã xuất hiện hình thức quản lý uỷ thác hoặc quản lý dưới dạng làm thuê. Có những trường hợp chủ trang trại "điều khiển từ xa", ít khi xuất hiện ở trang trại và chỉ là người xuất vốn và quản lý lợi nhuận thu được, còn điều hành trang trại là người khác. Đây là loại hình trang trại xuất hiện ngày một nhiều. Cần có quan niệm và có chính sách thông thoáng cho loại hình trang trại này. Nếu quá máy móc thì sẽ làm cho việc huy động vốn và các nguồn lực khác gặp nhiều

khó khăn, kìm hãm sự phát triển kinh tế chung.

Một số chủ trang trại là người địa phương, các cán bộ nông, lâm trường, cán bộ xã, huyện... lạm dụng chính sách, có đặc quyền đặc lợi nên nhận được nhiều đất theo dạng trả tiền sử dụng đất quá ít hoặc được cấp không. Ở đây có sự tách biệt giữa hoạt động kinh doanh sản xuất với người chủ đích thực, do đó chúng ta cần có biện pháp ngăn chặn hình thức này.

Câu hỏi 15: Việc phát triển KTTT cần phải được quy hoạch, tính toán cụ thể theo từng vùng, điều này được hiểu như thế nào?

Trả lời: Nước ta có diện tích nông thôn miền núi tương đối lớn, địa hình lại rất phức tạp, thậm chí có vùng kinh tế, sinh thái đặc biệt. Vì vậy việc quy hoạch cần theo hướng sau đây:

1- Trang trại ở núi cao có rừng:

Hướng cơ bản là định canh định cư, giảm bớt, tiến đến xóa bỏ việc khai thác, phá hoại rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng. Việc hình thành các trang trại ở đây là kinh doanh lâm nghiệp trên cơ sở giao đất, giao rừng cho các thành phần kinh tế. Đây là vùng có vị trí và đặc điểm riêng biệt: Bảo vệ lãnh thổ quốc gia, giữ rừng đầu nguồn, an ninh quốc phòng. Về vốn cần chú trọng ưu tiên vì đang cần đầu tư cho an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái. Cần đầu tư theo phương châm: "nuôi đất, nuôi người, giữ đất, giữ rừng". Trong những năm tới, Nhà nước cần đầu tư nhiều hơn giúp

dân trồng rừng, giữ rừng hình thành những trang trại lâm nghiệp.

2- Trang trại ở vùng có các lâm trường, nông trường:

Trước hết phải đổi mới mô hình hoạt động của nông, lâm trường quốc doanh. Những vùng này các lâm, nông trường nên chuyển sang chế độ kinh doanh xí nghiệp công ích, làm trung tâm dịch vụ: Vốn, kỹ thuật ươm giống cây trồng vật nuôi, đầu tư công nghệ. Muốn vậy các nông, lâm trường cần tiếp tục giao đất, vườn cây, gia súc... cho cán bộ hoặc dân để chuyển sang làm dịch vụ đầu vào, đầu ra.

Những vùng này xuất hiện một số người kiêm công nghiệp - dịch vụ (công nghiệp chế biến nông sản, dịch vụ giống cây, con gia súc). Do tính chất đất đai cùng với địa hình phức tạp, giao thông khó khăn cho nên chủ trang trại phải có đầu óc tổng hợp, khái quát cao để xử lý những tình huống xấu (hàng hóa khó tiêu thụ hoặc tiêu thụ chậm, đọng vốn v.v...).

Ví dụ ở Yên Bái, có những chủ trang trại kinh doanh trên 20 loại cây, con khác nhau: Nơi đá dốc, đỉnh đồi cao thì trồng rừng, phần đất ít dốc hơn thì trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm, vùng đất bằng thì trồng màu hoặc cây công nghiệp thu hàng năm, vùng đất trũng cấy lúa, nuôi cá ... Trong trang trại xây hồ, đập chứa nước tưới cây chống hạn, vừa nuôi lợn, nuôi cá và cải tạo cảnh quan môi trường.

Nhà nước khuyến khích và giao đất để phát triển các trang trại như thế này.

3- Trang trại ở những vùng tương đối thuận lợi về giao thông:

Trang trại ở những vùng này thuận lợi cho tiêu thụ và thu hút vốn đầu tư. Nên khuyến khích hình thành các trang trại kinh doanh những ngành nghề đòi hỏi đầu tư cao nhưng đạt hiệu quả lớn. Ví dụ ở tỉnh Sơn La, vùng ven thị xã và dọc đường 6 đi Hà Nội đã hình thành hàng trăm trang trại toàn cây ăn quả: Mận, đào, na, hồng... hay chăn nuôi gia súc: Gà, ngan, vịt, lợn, bò... theo phương thức thâm canh hoặc bán thâm canh đã đạt hiệu quả kinh tế cao.

Câu hỏi 16: *Các trang trại muốn sản xuất hàng hóa đạt chất lượng cao, được thị trường chấp nhận cần phải làm gì?*

Trả lời: Trang trại nên phát triển trên cơ sở sản xuất ngày càng nhiều sản phẩm hàng hóa theo yêu cầu của thị trường. Các trang trại phổ biến là trang trại gia đình và có thể thuê thêm ít nhiều lao động làm theo thời vụ. Do đó lợi ích của trang trại gắn với lợi ích gia đình và người lao động. Đây là động lực chính giúp cho trang trại ổn định phát triển bền vững.

Các trang trại muốn sản xuất hàng hóa thì phải hợp tác, liên kết với nhiều tổ chức kinh tế, nhiều đơn vị khác nhau để lưu thông hàng hóa trên thị trường. Trước hết, trong nội bộ từng trang trại phải có sự hợp tác phân công lao động hợp lý để thực hiện quá trình sản xuất. Sự hợp tác và phân công này hoàn toàn do

chủ trang trại điều hành.

Ngoài phạm vi quản lý điều hành trang trại, chủ trang trại phải hợp tác làm ăn chặt chẽ có hiệu quả với các tổ chức cung ứng vật tư, các tổ chức tín dụng ngân hàng và các tổ chức bảo vệ động thực vật, các tổ chức tiêu thụ sản phẩm hàng hoá trang trại của họ làm ra.

Câu hỏi 17: Đối với trang trại mới hình thành còn thiếu thốn đủ thứ, phải làm thế nào để hoạt động được liên tục?

Trả lời: Thực tế cho thấy có những trang trại hoạt động còn khó khăn, nguyên nhân là:

- Bản thân trang trại đó không thể tự sản xuất ra sản phẩm hàng hoá hoặc sản phẩm làm ra chưa được thị trường chấp nhận, vì vậy tình trạng thua lỗ kéo dài.

- Trang trại quá xa đường giao thông, sản phẩm làm ra chậm tiêu thụ bị hư hỏng. Khâu chế biến tại chỗ thiếu máy móc thiết bị cần thiết dẫn đến ứ đọng vốn, trang trại không hoạt động được.

Biện pháp giải quyết:

- + Chủ trang trại phải sáng tạo, tùy các tình huống cụ thể mà có biện pháp giải quyết thích ứng, kịp thời: Có thể hạ giá sản phẩm sơ chế tại chỗ, hợp tác làm ăn với HTX, nông lâm trường, các cơ sở chế biến gần đó để tiêu thụ sản phẩm.

- + Mở rộng quan hệ với các cơ sở công nghiệp, thương

mai, dịch vụ, ngân hàng, tín dụng, vật tư... ở trong nước hoặc nước ngoài thông qua xuất khẩu trực tiếp để tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của trang trại.

+ Đi đôi với liên doanh liên kết nêu trên, để trang trại có thể cạnh tranh với các tổ chức và đơn vị kinh tế khác nhằm mục đích tiêu thụ nhanh sản phẩm làm ra. Điều này đòi hỏi các chủ trang trại phải chủ động chấp nhận giá cả hợp lý để tránh thua lỗ và chủ động tích lũy để tái sản xuất mở rộng. Muốn làm được như vậy thì trang trại đó phải sáng tạo để tăng năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi, tăng chất lượng sản phẩm làm ra, hạ giá thành sản phẩm để thị trường chấp nhận tiêu thụ nhanh. Chỉ khi nào làm tốt những điều trên thì trang trại mới có thể tồn tại bằng khả năng cạnh tranh, đạt được mục tiêu phấn đấu là sản xuất ngày càng nhiều sản phẩm hàng hoá đạt chất lượng cao theo yêu cầu của thị trường.

Câu hỏi 18: *Tại sao sự phát triển trang trại phải gắn liền với quá trình tích tụ và tập trung đất đai?*

Trả lời: Người có ý tưởng lập một trang trại thì vấn đề đầu tiên là phải biết tích tụ, tập trung đất đai theo một quy mô nhất định thì mới có điều kiện để sản xuất hàng hoá được. Việc tích tụ và thành lập đất đai này phải tùy thuộc vào khả năng đất đai có nhiều hay ít, thuận lợi hay khó khăn từng vùng cụ thể.

Đối với việc thành lập trang trại vùng đất hoang sẽ gặp nhiều khó khăn trong khai thác sử dụng nhân

lực. Do đó, rất ít chủ trang trại muốn nhận làm. Còn những vùng đất gần đường giao thông thì rất nhiều người muốn nhận. Muốn đầu tư thành trang trại sản xuất hoặc chăn nuôi còn phụ thuộc vào khả năng của mỗi chủ trang trại, thường những trang trại loại này cho đầu tư công khai.

- Những tồn tại hoạt động theo hình thức dự án do các cấp có thẩm quyền xét duyệt với quy mô lớn hàng trăm héc ta trở nên khi giao chuyển hình thức hoạt động sang công ty tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn theo luật công ty.

- Đối với những chủ đầu tư khai thác cây lâu năm rồi thì giao khoán lại cho các hộ địa phương chăm sóc, phân phối theo sản phẩm, cho nông dân thuê đất sản xuất nông nghiệp sử dụng lâu dài theo thời gian pháp luật quy định.

- Những trang trại hiện sử dụng đất quá mức hạn điền nhưng sản xuất vẫn có hiệu quả (Xét ở ba mặt: Kinh tế, xã hội và môi trường) thì để cho họ tiếp tục hoạt động.

- Những trang trại do khai hoang đất trống, đồi núi trọc đi vào sản xuất nông nghiệp (trồng cây công nghiệp lấy gỗ, tinh dầu...) sẽ được đề nghị để không phải nộp thuế phụ thu ít nhất 10 năm (kể cả phần đất vượt mức hạn điền sau khi khai hoang).

Tất cả những điều nêu trên nhằm khuyến khích khả năng tích tụ tập trung đất đai để phát triển trang trại.

Câu hỏi 19: Tại sao việc chuyên môn hoá sản xuất là một xu hướng tất yếu để phát triển KTTT?

Trả lời: Cùng với việc tích tụ, tập trung đất đai, khắc phục sự manh mún để sản xuất ngày càng nhiều sản phẩm hàng hoá từ các trang trại cũng như chăn nuôi, thì vấn đề chuyên môn hoá sản xuất cũng là xu hướng tất yếu để KTTT ổn định.

Thực tế cho thấy nếu cứ sản xuất manh mún, mỗi thứ một ít thì chỉ đủ tiêu dùng theo kiểu tự cấp, tự túc tại gia đình hoặc địa phương mà thôi. Muốn sản xuất hàng hoá bán được nhiều trên thị trường thì phải đi vào chuyên môn hoá sản xuất 1 - 2 mặt hàng nào đó.

Trên cơ sở phân vùng quy hoạch của tỉnh, từng vùng, từng địa phương mà các trang trại bố trí sản xuất cho phù hợp với nguồn đất đai, thuỷ lợi tưới tiêu, cơ sở vật chất - kỹ thuật, sức lao động để hạn chế đến mức thấp nhất sự rủi ro về thiên tai và những biến động của thị trường.

Trang trại phải chủ động trong sản xuất 1- 2 loại mặt hàng đạt giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sản xuất và lưu thông. Từ thực tế sản xuất hàng hoá chính có thể nghiên cứu bổ sung một số cây trồng vật nuôi phụ để phục vụ nhu cầu của trang trại. Muốn đạt chuyên môn hoá sản xuất hàng hoá thì phải bám sát thị trường. Cần xác định đúng để sản phẩm làm ra có thể tiêu thụ được một cách hợp lý.

Phát triển theo hướng này sẽ xuất hiện các trang

trại chuyên môn hoá sản xuất như cà phê, cây ăn quả đặc sản, chè, cây cảnh, bò thịt, bò sữa, lợn, gà...

Câu hỏi 20: Tại sao thâm canh hoá là điều kiện đảm bảo cho trang trại phát triển bền vững nhất?

Trả lời: Việc đẩy mạnh quá trình tích tụ, tập trung, mở rộng quy mô sản xuất đang đòi hỏi các trang trại phải tích cực phát triển theo hướng công nghiệp hoá - thâm canh hoá để tăng năng suất lao động, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi đảm bảo trang trại liên tục phát triển.

Thực tiễn chứng minh một trang trại không thể phát triển, mở rộng diện tích và tăng trưởng với lao động thủ công, cơ sở vật chất thấp kém.

Vấn đề đặt ra là các trang trại phải tiến hành thâm canh hoá cùng với thuỷ lợi hoá, cơ khí hoá, áp dụng khoa học vào công nghệ sinh học để sản phẩm làm ra được thị trường chấp nhận.

Muốn làm được điều đó, người chủ trang trại phải tính toán, lựa chọn tìm giải pháp thích hợp, bước đi thích hợp thì mới đạt hiệu quả kinh tế cao được. Thực tế cho thấy có những trang trại phải ưu tiên giống lựa chọn giống tốt, có trang trại phải ưu tiên cải tạo đất, có trang trại phải ưu tiên thuỷ lợi, có trang trại ưu tiên cải tạo khâu sơ chế sản phẩm...

Mỗi trang trại khó có thể tự mình cơ khí hoá, thâm canh hóa sản xuất mà phải dựa vào sự đầu tư hỗ trợ của

Nhà nước. Nhà nước kết hợp với trang trại xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống kênh mương lớn, trang trại xây dựng mô hình tiên tiến khép kín ở trang trại mình. Nhà nước hỗ trợ phổ biến kỹ thuật thực hành, còn trang trại tiếp tục đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật ấy vào sản xuất hàng hoá...

Câu hỏi 21: *Làm thế nào để sản phẩm hàng hoá của trang trại lưu thông trên thị trường mang lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo cho trang trại phát triển ổn định và bền vững ?*

Trả lời: Nước ta đang ra sức phấn đấu vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, trong đó KTTT đang tự làm giàu cho bản thân họ, góp phần xoá đói giảm nghèo cho nông thôn miền núi. KTTT cần tiếp tục được khuyến khích để phát triển. Nhưng thực tế cho thấy có một số trang trại lúng túng khi tìm đầu ra cho sản phẩm hàng hoá của mình, thậm chí bị lỗ và đang đứng bên bờ phá sản...

Nguyên nhân của thực trạng này là do hàng hoá của trang trại kém chất lượng, không được thị trường chấp nhận và số hàng hoá ấy không biết thanh lý đi đâu? thanh lý như thế nào? thậm chí không thể thanh lý được. Do đó, trang trại không có đủ tiền để trả cho người lao động, nợ nần kéo dài, vốn không đủ trả lãi suất... và cá biệt, có chủ trang trại bỏ trốn.

Nguyên nhân thứ hai là do chủ trang trại không qua trường lớp về quản lý kinh tế, mới chỉ dựa vào kinh

nghiệm bản thân và học hỏi qua bạn bè, do đó trình độ quản lý, sự tính toán hạn chế rất nhiều, không thể đối phó kịp với những biến động của thị trường.

Các chủ trang trại cần phải dành thời gian học hỏi, nghiên cứu tìm tòi qua sách vở, qua những lớp đào tạo ngắn hạn. Cần phải năng động sáng tạo đối phó với cơ chế thị trường đầy biến động để có thông tin chuẩn về giá cả, chủ động tìm bạn hàng và điểm cuối cùng vẫn là vấn đề chất lượng sản phẩm của trang trại có được thị trường chấp nhận hay không...

Câu hỏi 22: *Những bài học kinh nghiệm từ thực tế phát triển KTTT ở Tây Bắc cho việc xây dựng và phát triển KTTT?*

Trả lời: Tây Bắc là vùng có diện tích đất rừng 988.523,1ha chiếm 8,2% tổng diện tích đất rừng cả nước (chỉ sau Tây Nguyên), trong đó có 93% diện tích đất rừng tự nhiên. Diện tích đất rừng tự nhiên giao cho hộ nông dân đạt 5,63% (cả nước đạt 7%), rừng tự nhiên đã giao được 0,67%. Đất chưa sử dụng ở đây còn 2.240.963,2ha chiếm 18,28% quỹ đất chưa được sử dụng trong cả nước.

Từ số liệu trên ta thấy: Tây Bắc có quỹ đất đai và khả năng lâm nghiệp rất lớn. Tổng quỹ đất bình quân cho một hộ gia đình nông dân ở đây gấp 1,8 lần so với mức bình quân chung cả nước. Trong đó, đất vườn, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp vượt trội hẳn.

Nghiên cứu, khảo sát tình hình sản xuất kinh doanh

của các trang trại ở Tây Bắc cho ta thấy tuy mới phát triển trong thời gian gần đây, nhưng về cơ bản có thể rút ra một số vấn đề sau đây:

1. Các trang trại hình thành theo hướng sản xuất kinh doanh chuyên môn hoá có quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, hình thức sản xuất đa dạng, cơ cấu sản xuất và cơ cấu cây trồng vật nuôi rất linh hoạt, theo kịp yêu cầu thị trường, theo từng vùng.

2. Do hạn chế về vốn, khoa học, công nghệ, giao thông kém cho nên một số chủ trang trại ở đây theo phương châm "lấy ngắn nuôi dài" sử dụng nguồn vốn tự có là chính. Với nguồn vốn vay, họ luôn lo lắng để làm sao trả nợ được và sử dụng đồng vốn vay thế nào cho hiệu quả.

3. Chủ trang trại đã thực hiện đúng mục đích là làm sao trang trại của mình phải tạo ra sản phẩm hàng hóa để bán trên thị trường nhằm thu về lợi nhuận cao nhất. Điều này làm chủ trang trại rất quan tâm đến các tiến bộ mới bằng nhiều luồng thông tin, biết áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đạt hiệu quả kinh doanh để có lãi nhiều hơn.

4. Chủ trang trại được giao quyền sử dụng đất lâu dài (cả đất trồng, đồi núi trọc). Họ đã sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích nhằm thu về lợi nhuận cao.

Câu hỏi 23: Những khó khăn chủ yếu của chủ trang trại thường gặp phải là gì? Các biện pháp tháo gỡ, khắc phục?

Trả lời:

1. Tình trạng mua bán, chuyển nhượng đất ở những hộ vùng thấp diễn ra khá phổ biến. Một số hộ sau khi

bán hết đất trở thành lao động làm thuê quanh năm hoặc quay lại truyền thống canh tác tự do.

2. Chủ trang trại khó khăn về vốn dẫn đến khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh ở trang trại (80%).

3. Chủ trang trại do năng lực buôn bán hạn chế (70%).

4. Trang trại khó khăn về tìm nguồn tiêu thụ hàng hoá do trang trại sản xuất ra (80%).

5. Trang trại sản xuất ra sản phẩm hàng hoá ở dạng thô nên thường bị thương lái ép giá, hoạt động Marketing yếu (60%).

Các biện pháp tháo gỡ:

1. Cần giải quyết tốt vấn đề giao đất, giao rừng đến hộ gia đình, tránh tình trạng manh mún như hiện nay. Đất đai phải thực sự là yếu tố đầu vào cho việc xây dựng và phát triển KTTT để sản xuất kinh doanh hàng hoá.

2. Cần hoàn thiện chính sách cho hộ nông dân được vay vốn phát triển sản xuất.

- Phát triển quỹ vay đối với hộ nông dân của ngân hàng Nông nghiệp.

- Phát triển các HTX tín dụng.

- Tăng cường thu hút vốn đầu tư.

- Thực hiện cho vay đúng đối tượng.

- Áp dụng linh hoạt các hình thức thế chấp phù hợp.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp tạo điều kiện hỗ trợ cho kinh tế hộ gia đình nông dân miền núi được

vay vốn có hiệu quả.

3. Tăng cường liên doanh liên kết giữa các doanh nghiệp Nhà nước với chủ trang trại, gia đình...

4. Tăng cường sự giúp đỡ của Nhà nước về mọi mặt như: Kết cấu hạ tầng, giống cây trồng vật nuôi, khoa học công nghệ.

Câu hỏi 24: *Lạng Sơn là một tỉnh có nhiều trang trại làm ăn hiệu quả, cho thu nhập cao. Các trang trại cần rút ra những bài học gì từ tình hình phát triển trang trại ở tỉnh Lạng Sơn?*

Trả lời: Từ 1991 đến nay, Lạng Sơn đạt sản lượng lương thực tăng gấp hai lần, cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng phát triển bền vững.

Theo báo cáo của Hội Nông dân tỉnh Lạng Sơn, từ năm 1994 có 5.000 hộ gia đình thu nhập từ 10 triệu đồng/năm trở lên, thì đến 1998 đã có thêm 3.000 hộ thu nhập từ 10 - 100 triệu đồng/năm trở lên.

Lạng Sơn hiện nay có hơn 60 trang trại. Trong đó chủ trang trại là người Tày chiếm 50%, người Kinh 21,66% và người Nùng có 23,33%.

* Về nghề nghiệp: Nông dân chiếm 65%, cán bộ đã nghỉ hưu là 28,3% và cán bộ viên chức 6,6%.

* Về tuổi đời:

Trên 20 tuổi: 1,66%.

Trên 30 tuổi: 25,00%.

Trên 40 tuổi: 38,33%.

Trên 50 tuổi: 23,33%.

Trên 60 tuổi: 11,66%.

* Về lao động:

Hơn 60 trang trại có 376 lao động thì lao động gia đình là 347 người chiếm 92,28%; còn lại 29 lao động làm thuê chiếm 7,71%.

* Về quy mô:

Bình quân một trang trại ở Lạng Sơn có 8,5ha, trong đó đất nông nghiệp 1,89ha, đất lâm nghiệp 3,3ha, còn lại là đất chưa sử dụng.

* Về vốn đầu tư:

Tổng số vốn các trang trại đầu tư 1.889 triệu đồng, trong đó vốn tự có 1.476 triệu chiếm 77,81%, vốn vay 429 triệu chiếm 22,19%.

Bình quân một trang trại đầu tư 31,48 triệu đồng.

Những kinh nghiệm thu được từ kết quả của những trang trại ở Lạng Sơn là:

- Đa số chủ trang trại đều có chí hướng vươn lên làm giàu từ trang trại. Họ biết sử dụng đất, áp dụng khoa học công nghệ để sản xuất hàng hoá, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

+ Đa số chủ trang trại chưa qua đào tạo để có thể sử dụng công cụ quản lý: Đất, vốn v.v...

+ Việc xây dựng cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học công nghệ còn nhiều khó khăn do thiếu năng lực, trình độ.

+ 80% chủ trang trại còn lúng túng trong kế hoạch, hợp đồng kinh tế, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Từ kinh tế hộ phát triển thành KTTT là một bước

tiến đáng kể ở Lạng Sơn. Giữa các trang trại cần liên kết về cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, chế biến, bảo quản... Đó là những việc mà chủ trang trại Lạng Sơn phải tiến hành để đến năm 2010 sẽ có khoảng 10.000 hộ trang trại.

Mô hình trang trại ở Lạng Sơn là:

- Trang trại VAC.
- Trang trại vườn rừng.
- Trang trại cây ăn quả.
- Trang trại cây công nghiệp.
- Trang trại chăn nuôi đại gia súc.

Các biện pháp chính để phát triển trang trại:

1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ trang trại.

2. Có chính sách vay vốn theo chu kỳ với lãi suất ưu đãi để trang trại phát triển được.

3. Có chính sách đào tạo bồi dưỡng chủ trang trại về quản lý trang trại và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ.

4. Nghiên cứu các hình thức hợp tác giữa nông - lâm trường với chủ trang trại để cùng nhau hình thành vùng chuyên môn hoá có sản phẩm hàng lớn, được thị trường chấp nhận.

5. Có chính sách cụ thể cho chủ trang trại như thị trường, chế biến, bảo quản nông sản hàng hoá.

Câu hỏi 25: *Quan hệ giữa chủ trang trại và người lao động làm thuê cần có những quy định gì?*

Trả lời: Thực tế đã khẳng định những mặt tích cực của KTTT. Nhưng ở một số ít trang trại còn tồn tại tình trạng chủ trang trại mua bán, nhượng đất hoặc

thuê mướn lao động vô điều kiện. Điều này dẫn đến hậu quả xấu về mặt xã hội như người lao động mất ruộng đất, làm thuê quanh năm, cách biệt quá lớn giàu - nghèo, ô nhiễm môi trường .v.v.

Do đó giữa chủ trang trại và người lao động cần:

1. Chủ trang trại cần ưu tiên người lao động là người tại địa phương:

2. Chủ trang trại phải ký hợp đồng lao động, đây là bản cam kết giữa người sử dụng lao động và người lao động về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên.

3. Chủ trang trại thuê lao động ở địa phương nào thì phải đăng ký với chính quyền ở địa phương đó để kịp thời theo dõi tình hình lao động.

4. Có văn bản quy định hình thức trả công lao động, thời gian lao động... để đảm bảo lợi ích của chủ trang trại và người lao động trên tinh thần hợp tác bình đẳng cùng có lợi giữa hai bên.

Câu hỏi 26: Vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển KTTT ở nước ta hiện nay là gì?

Trả lời: KTTT có một vị trí quan trọng trong hệ thống nông nghiệp nước ta hiện nay. Các vấn đề đã nêu và phân tích cho thấy, KTTT là hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với đặc điểm của nghề nông, với yêu cầu của thị trường Việt Nam. Chúng ta có khoảng 80% dân số làm nông nghiệp và 3/4 dân số sống ở nông thôn. Do đó, vấn đề KTTT quyết định đến mục tiêu xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam chúng ta.

Phát triển KTTT cũng gắn liền với việc sử dụng đầu tư hơn nguồn lực con người. Ví dụ những vùng miền núi còn nhiều ruộng đất, có điều kiện để xây dựng trang trại trồng trọt hoặc chăn nuôi trâu, bò, dê, hươu... Vùng có diện tích ít thì KTTT có thể theo hướng vừa sản xuất vừa kinh doanh (không đòi hỏi đất đai rộng) nên phát triển các trang trại chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp (nuôi lợn, gà...).

Vì vậy ở mỗi vùng, mỗi địa phương phải xây dựng hình thức phù hợp với từng điều kiện cụ thể (thành lập hộ sản xuất hàng hoá nhỏ, trang trại gia đình, trang trại tư nhân), các tổ hợp tác giản đơn, các HTX nông nghiệp - dịch vụ, các doanh nghiệp thuộc các hình thức sở hữu khác nhau). Việc áp dụng đa dạng các hình thức sở hữu khác nhau sao cho phù hợp với từng địa phương, khả năng của từng trang trại là một yếu tố cần thiết để khai thác và phát huy các nguồn lực trong nông nghiệp - nông thôn hiện nay.

PHẦN II

HỎI ĐÁP VỀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CHO CÁC XÃ MIỀN NÚI

Câu hỏi 1: *Lâu nay, chúng ta nói nhiều tới vị trí, tầm quan trọng của miền núi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Nên hiểu thế nào cho đúng?*

Trả lời: Miền núi, vùng cao, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số... là cách gọi về một phần lãnh thổ thân thương, rất thiêng liêng của Tổ quốc. Mọi người đều biết, miền núi chiếm tới 3/4 diện tích đất nước.

Trong quá trình lịch sử hình thành dân tộc cũng như lịch sử đấu tranh bảo vệ Tổ quốc thời kỳ vừa qua, miền núi luôn luôn đóng vai trò là cái nôi, là chỗ dựa của toàn thể nhân dân ta từ Nam chí Bắc. Do những điều kiện địa lý, lịch sử kinh tế và xã hội nhất định, hiện nay, miền núi chưa phát triển kịp miền xuôi, nhưng so với trước đây thì có những bước tiến vượt bậc. Những thành tích thu được thật đáng tự hào, mặc dù vậy chúng ta vẫn không được phép chủ quan, thoả mãn.

Vị trí, tầm quan trọng của miền núi sẽ không ngừng tăng lên cùng với thời gian. Có thể nói, trong thiên niên kỷ mới, dân tộc ta vừa phải tiến ra biển cả, vừa phải khai thác hợp lý miền núi để sinh tồn và phát

triển. Khi đó, bức tranh miền núi nước ta sẽ khác hẳn. Một vùng đất giàu có, công nghiệp hiện đại, nông nghiệp phát triển giao thông thuận lợi, dân cư đông đúc, mức sống cao, văn hoá, khoa học kỹ thuật phát triển, dân trí không thua kém vùng nào.

Bước đầu tiên trên con đường đó là xoá đói, giảm nghèo. Đặt sự nghiệp xoá đói, giảm nghèo, tiến tới làm giàu cho mỗi gia đình, địa phương miền núi trong bối cảnh ấy mới thấy hết ý nghĩa to lớn của chủ trương sáng suốt kịp thời do Đảng ta đề ra.

Có thể nêu một số nét đặc trưng cơ bản về địa hình miền núi nước ta như sau:

- Chạy dài từ Bắc vào Nam theo chiều dài đất nước; chiếm 3/4 diện tích.

- Nằm ở phía Tây là ngọn nguồn nhiều sông lớn chảy ra biển.

- Thấp dần sang hướng Đông.

- Núi dốc chạy sát biển ở miền Trung.

- Trạng thái khí hậu, môi trường sinh thái miền núi có ảnh hưởng trực tiếp tới toàn bộ khí hậu, môi trường của mọi miền trên đất nước ta, không loại trừ vùng nào.

- Các vùng đồng bằng đều được miền núi tưới tắm và cung cấp nguồn phù sa, nguồn thuỷ điện hầu như vô tận.

- Ở đâu đảm bảo được diện tích rừng hợp lý thì hạn chế được tác hại của lũ lụt, bão, hạn. Những vùng có núi dốc như mái nhà, nằm sát biển như miền Trung

thì nguy cơ lũ quét và khô hạn nặng sẽ đặc biệt nghiêm trọng hơn nếu rừng bị chặt phá bừa bãi.

Như vậy có thể nói: Miền núi - đồng bằng, miền xuôi - miền ngược, vùng cao - vùng thấp, vùng người Kinh - vùng đồng bào dân tộc... chỉ là những cách gọi có ý nghĩa tương đối trong lịch sử. Giờ đây cần thấy rõ hơn tính không thể tách rời giữa môi trường sinh thái và địa hình của tất cả các vùng trên lãnh thổ Việt Nam. Không có vùng đất nào là đứng riêng rẽ, không liên quan tới các vùng khác. Do đó giữ gìn môi trường miền núi cũng là bảo vệ cuộc sống của toàn thể cộng đồng miền xuôi. Ngoài ra, các dãy núi kéo dài từ Bắc vào Nam làm thành bộ xương sống của cơ thể Việt Nam thống nhất, tạo nên thế đứng và chỗ dựa vững chắc cho đất nước Việt Nam cả thời chiến lẫn thời bình, cả trước mắt lẫn lâu dài. Xương sống mà vững vàng, khoẻ mạnh thì cơ thể mới có chỗ dựa để lớn lên!

Câu hỏi 2: *Đất ở các vùng miền núi nước ta thuộc loại nào? Có thuận lợi cho phát triển nông nghiệp không?*

Trả lời: Miền núi nước ta gồm có vùng:

- Đông Bắc: 3,1 triệu ha.
- Việt Bắc: 3,2 triệu ha.
- Tây Bắc: 3,6 triệu ha.
- Tây Nguyên: 5,5 triệu ha.

Ngoài ra còn có vùng núi thấp Bắc Trung Bộ diện tích 5,1 triệu ha; vùng phía Tây của các tỉnh Duyên

Hải Nam Trung Bộ; một số vùng đất đỏ thuộc Đông Nam Bộ.

- Đất đai vùng núi Đông Bắc có 3 loại chính: đất đá vôi ở vùng cao, đất đỏ vùng đồi thấp, đất phù sa ven sông. Đây là vùng thích hợp với các loại cây hồi, chè, cây ăn quả và dược liệu ôn đới.

- Đất đai vùng Việt Bắc: đa số là đất đỏ vòng trên các loại đất sét và biến chất, nhìn chung đất màu mỡ kém. Loại đất này thích hợp trồng rừng, cây công nghiệp, chè, cây làm nguyên liệu giấy, dược liệu, phát triển chăn nuôi đại gia súc.

- Đất đai vùng Tây Bắc phổ biến là nhóm đất đỏ, đỏ vàng, trên đá vôi và một ít phù sa có thể phát triển mạnh các loại cây: Lúa (vùng phù sa ven sông), chè, trâu, gỗ pơmu, quế, samu; rừng thích hợp chăn nuôi bò sữa, dê...

- Đất đai Tây Nguyên phần lớn là đất đỏ Bazan (chiếm gần 70% đất Bazan toàn quốc) xen kẽ có các loại đất đá vôi, phù sa sông suối. Đây là vùng đất quý, rất thích hợp để trồng các loại cây công nghiệp tập trung, dài ngày có giá trị kinh tế cao như cao su, chè, hồ tiêu, cà phê, dâu tằm. Ngoài ra tại Lâm Đồng còn có thể phát triển trồng các loại hoa, rau quả ôn đới phục vụ trong nước và xuất khẩu.

- Vùng núi Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ phần lớn là đất đỏ vàng, đá bạc màu. Tuy nhiên một số diện tích đất Bazan ở phía Tây có thể phát triển dài ngày như cà phê, cao su, hồ tiêu, cây ngắn ngày như lạc,

vùng; kết hợp trồng rừng với chăn nuôi trâu, bò, dê, nai...

- Vùng núi Đông Nam Bộ chủ yếu là đất đỏ Bazan, thích hợp với các loại cây công nghiệp dài ngày, ngắn ngày, cây ăn quả nhiệt đới các loại.

Như vậy theo các nhà nghiên cứu nông nghiệp, đất đai vùng núi nước ta nói chung rất thích hợp với các loại cây công nghiệp dài ngày và ngắn ngày, cây ăn quả nhiệt đới, một số loại cây thuốc quý hiếm và rau củ mọc được 4 mùa. Nhiều nơi trồng được các loại hoa có giá trị kinh tế cao.

Đặc biệt, đất đai khí hậu nước ta chính là quê hương của rừng nhiệt đới nhiều tầng với các chủng loại cây lấy gỗ phong phú. Nhờ có những cao nguyên đồng cỏ xanh tốt, nhiều nơi có thể phát triển chăn nuôi các loại gia súc như trâu bò, ngựa, dê, và thuần hoá những loài móng guốc quý hiếm như hươu, nai những loài vật có giá trị kinh tế cao như trăn, rắn, chồn, cáo....

Điều quan trọng là mỗi gia đình phải hiểu biết kỹ loại đất quê mình thích hợp với cây gì cả các giống truyền thống mới đưa vào để làm căn cứ đề ra phương án sản xuất - kinh doanh cho đúng tránh được những rủi ro.

Khí hậu miền núi nước ta mùa hè mát (trung bình 20°C - 25°C), mùa đông hơi se lạnh (trung bình 15°C - 20°C). Nếu so với đồng bằng thì miền núi ít nắng nóng hơn. Nhiệt độ các mùa đều thấp hơn $5-7^{\circ}\text{C}$. Đó là điều

kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp tốt nhất.

Do bình độ so với mặt biển khá cao (trung bình 700 - 1.000m) có thảm thực vật nhiều tầng che phủ, lượng mưa nhiều, nên miền núi nước ta nói chung có độ ẩm cao quanh năm (trừ vùng Tây Nguyên vào mùa khô). Theo các nhà kinh tế thì độ ẩm cao cộng với nhiệt độ thích hợp và nhiều ánh sáng của miền núi chính là điều kiện tốt nhất cho nhiều loài cây, con đặc chủng có giá trị kinh tế cao phát triển. Do vậy nó phải được coi là dạng tài nguyên quý báu cần được trân trọng và khai thác có hiệu quả nhằm phục vụ đời sống nhân dân.

Mỗi gia đình, mỗi địa phương có một cách làm khác nhau để xóa đói giảm nghèo, tiến tới giàu có, không thể áp dụng máy móc kinh nghiệm nơi này nơi khác. Song, tất cả lại phải theo một định hướng đúng thì mới đảm bảo thành công. Có thể vấn đề như sau: Phát huy mọi nguồn lực, ra sức xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng (đường, trường, trạm, trại, chợ...), phát huy thế mạnh từng vùng, phát triển kinh tế hàng hoá, chất lượng cao hướng ra xuất khẩu, đa dạng hoá ngành nghề, mở rộng giao lưu, nâng cao dân trí Tuy vậy, đó mới là những định hướng chung. Từ đó để tìm ra con đường đi riêng cho mình còn nhiều khó khăn, phải bắt cái đầu nghĩ nhiều hơn nữa.

Câu hỏi 3: Để xoá đói giảm nghèo ở nông thôn miền núi, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa người quản lý cần làm gì?

Trả lời: Do nhiều nguyên nhân khác nhau, đời sống của đồng bào các dân tộc, nhất là ở vùng sâu, vùng xa cực kỳ khó khăn, họ chưa thể tự mình vươn lên thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu để hoà nhập với cộng đồng các dân tộc anh em khác trong khu vực và cả nước. Vì vậy sự chi viện, phối hợp hành động của Chính phủ cũng như các địa phương trong cả nước là điều kiện không thể thiếu.

Qua thực tiễn nhiều năm thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo ở miền núi, nhất là ở các địa phương đặc biệt khó khăn, chúng ta có thể nêu lên một bài học quan trọng: Phải tạo ra một số cơ sở ban đầu tối thiểu để đồng bào có điều kiện tự mình phấn đấu vươn lên. Không có những cái "Đầu tiên" đó thì rất khó làm được những việc tiếp theo. Cụ thể là:

1. Mở mang, nâng cấp cầu đường, đảm bảo giao thông vận tải thông suốt từ đồng bằng lên tất cả các địa phương vùng sâu, vùng xa trong cả nước.
 2. Xây dựng cơ sở hạ tầng sinh hoạt tối thiểu cho đồng bào gồm nước sạch, điện, chăm sóc y tế, bưu điện truyền thông, chợ búa...
- Tích cực nâng cao dân trí, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ mới cho đồng bào các dân tộc.
 - Tổ chức lại các cụm dân cư hợp lý theo mô hình

làng, bản mới, vừa phục vụ phát triển kinh tế vừa đảm bảo công tác an ninh, quốc phòng.

Để phát triển mạng lưới giao thông vận tải tới các vùng sâu, vùng xa, nhất thiết phải có sự tham gia của 3 lực lượng:

Thứ nhất: Chính phủ.

Thứ hai: Chính quyền địa phương.

Thứ ba: Nhân dân các dân tộc.

- Chính phủ lo cấp vốn cho các dự án, phụ trách khâu kỹ thuật.

- Chính quyền địa phương các cấp thì lo lập dự án, thảo kế hoạch cụ thể trình Chính phủ phê duyệt và lo đảm bảo hậu cần cho đội quân làm đường, chăm lo đời sống vật chất tinh thần của họ...

- Đồng bào các dân tộc miền núi đã, đang và sẽ là nguồn lực hăng hái tham gia các dự án làm đường của Chính phủ với tinh thần "Làm đường là mở đường xoá đói giảm nghèo, tiến lên giàu có, vì cuộc sống bản thân".

Nhiều sức mạnh nhỏ cộng lại sẽ thành sức mạnh lớn, đủ sức "khai sơn phá thạch" làm nên những con đường kỳ diệu tiến vào tương lai tươi sáng.

Có thể coi trình độ dân trí thấp của bà con là cái cây gai ngáng đường không cho bà con đi tới con đường sung sướng, hạnh phúc. Vì vậy Đảng và Chính phủ rất coi trọng việc dỡ bỏ "rào chắn" ấy, thể hiện ở những chủ trương sau:

- Trước mắt tập trung vào việc nâng cao dân trí cho

nhân dân, có quy hoạch đào tạo bồi dưỡng các loại cán bộ đáp ứng nhu cầu phát triển mọi mặt của từng vùng.

- Tăng cường đầu tư cho các trường học, hệ thống trường nội trú, khuyến khích cán bộ ở miền núi thu hút các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia phát triển kinh tế - xã hội miền núi.

- Xây dựng, củng cố các trường học.

- Duy trì và chấn chỉnh phương thức cử tuyển để nhanh chóng tăng cường đội ngũ trí thức người dân tộc. Mọi việc có liên quan các xã đặc biệt khó khăn đã được thể hiện trong chương trình 135 của Chính phủ (còn gọi là Quyết định 135).

Riêng về lĩnh vực phát triển văn hoá ở các làng bản xa xôi, nên lưu ý một số vấn đề sau đây:

- Luôn luôn gắn việc dạy cái chữ cho đồng bào với dạy kỹ thuật nuôi trồng con giống mới, có giá trị kinh tế cao, đồng thời hướng dẫn thực hiện các biện pháp cụ thể.

- Nâng cao dân trí thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, lễ hội dân tộc, giao lưu giữa các tộc người của các địa phương.

- Mỗi cụm dân cư dù nhỏ vẫn phải có một tụ điểm văn hoá tổng hợp để có chỗ tập hợp đồng bào. Tụ điểm văn hoá do chính quyền phối hợp với các đoàn thể quần chúng lập ra với trang thiết bị ngày càng phong phú (TV, loa, đài sách, báo, tranh ảnh, tờ bướm kỹ thuật v.v...). Tên gọi có thể khác nhau tùy theo dân tộc và địa phương.

Con đường để giao lưu, trường học để mở mang trí tuệ, điện ăn uống, sinh hoạt, bệnh viện để chữa bệnh, trạm xá kỹ thuật để hướng dẫn nuôi trồng chế biến sản phẩm, chợ búa để mua bán trao đổi hàng hoá làm ra. Thiếu đi những điều kiện ấy thì dẫu đồng bào dân tộc tại chỗ cũng không trụ lại được, huống hồ mấy chàng trai, cô gái từ miền xuôi lên. Vì vậy, mới tồn tại cái vòng luẩn quẩn bao lâu nay: Muốn có đường, trường, trạm trại, chợ thì phải có cán bộ miền xuôi lên hỗ trợ, nhưng không có người trụ lại, không có những thứ đó, lại càng không có người lên...

Chính phủ mới chủ trương xoá đói giảm nghèo bằng các chương trình lồng ghép, tức là phải phối hợp nhau làm đồng bộ, tổng hợp nhiều việc cùng lúc, không tách rời nhau. Thực hiện một cách đồng bộ những yêu cầu về "Đường, trường, trạm, chợ" là tạo ra các điều kiện ban đầu để phát triển. Nhưng chưa đủ, trước khi phát triển con người phải sinh tồn, cho nên để sống được một cách bình thường ở vùng cao, chúng ta còn cần đặc biệt quan tâm tới những phương tiện sinh hoạt tối thiểu cho đồng bào và cán bộ công tác biệt phái. Đó là: Kinh phí, Nước sạch, Điện, Nhà ở và Thuốc chữa bệnh thông thường.

Nếu chúng ta lo được cho dân các phương tiện sinh hoạt tối thiểu trước mắt, thì còn lý do gì khiến các dân tộc không bám trụ xây dựng quê hương và cán bộ đồng bào miền xuôi không tự nguyện đi lập nghiệp ở miền quê mới.

Cụ thể, về nước ăn xin tham khảo một số ý kiến sau đây của các chuyên gia:

- Cần điều tra, qui hoạch và quản lý các nguồn nước ăn ở địa phương nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định cho mọi gia đình, mọi thời tiết, không nên coi đây là việc riêng của từng nhà, "khắc nấu khắc ăn" mọi nguồn nước tự tìm không hợp vệ sinh.

- Chính quyền cấp xã, bản nên vận động và tổ chức cho nhân dân tích cực đào đắp các ao, hồ chứa nước nhân tạo theo thiết kế của các cơ quan khoa học, với quy mô nhỏ và vừa. Đó là biện pháp "trữ nước" tập thể có tác dụng rất tốt tới đời sống của mọi gia đình.

- Làm các dụng cụ chứa nước trong gia đình dùng cho mùa khô: chum, bể, bồn chứa có thể đựng 5-7m³.

- Tích cực áp dụng các công nghệ lọc nước cổ truyền và tiên tiến để có nước sạch sử dụng.

Về điện, ở vùng cao rất khó kéo điện lưới quốc gia. Một số nơi đang phát triển mạnh thủy điện, đó là hướng đúng. Chính quyền và các cơ quan khoa học nên hỗ trợ người dân làm thủy điện nhỏ theo công nghệ mới, kết hợp với đào ao hồ chứa nước nhân tạo.

Câu hỏi 4: Để công tác xóa đói giảm nghèo mang lại hiệu quả, cần có những biện pháp nào?

Trả lời: Đây là vấn đề còn gặp rất nhiều khó khăn, giải quyết nhiều năm vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn. gia đình, mà Mục tiêu cơ bản của định canh định cư là xóa đói giảm nghèo từ các hộ muốn xóa đói

giảm nghèo lại phải định canh định cư trước đã.

Các chỉ tiêu của định canh định cư là:

- Không phá rừng làm nương rẫy.
- Không du canh du cư hoặc di dân tự do.
- Không đói giáp hạt.

Muốn thực hiện được những chỉ tiêu khiêm tốn trên đây, lại phải xoá đói giảm nghèo. Vì nghèo đói thiếu ăn, dân trí thấp là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình trạng du canh, du cư hoặc di dân tự do. Chính vì vậy, công tác định canh định cư phải luôn luôn phối hợp với các chương trình, dự án tổng hợp, lồng ghép xoá đói giảm nghèo của Chính phủ (gồm 15 chương trình trong nước và 8 dự án hợp tác quốc tế) mới đem lại kết quả.

Do tập tục lâu đời và do những đòi hỏi của công tác bảo vệ biên cương, đồng bào các dân tộc ở vùng cao không phải ai cũng muốn bỏ quê hương đi nơi khác, cũng không thích xuống núi làm ruộng nước. Nhưng muốn đồng bào bám trụ vùng cao biên giới, phải tổ chức họ lại thành những cụm dân cư tại chỗ có số dân hợp lý, nhanh chóng giao đất, giao rừng, mở đường, trường, trạm, trại, chợ; đảm bảo được điện nước sinh hoạt, từng bước ổn định đời sống, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng cây, con có giá trị cao, cho vay vốn ưu đãi, tổ chức thu mua tiêu thụ sản phẩm...

Một biện pháp đang được nhiều nơi thực hiện là di dân tại chỗ nhằm chủ động bố trí lại các địa bàn dân cư phù hợp với yêu cầu kinh tế, quốc phòng cũng như

tập quán của từng dân tộc.

Câu hỏi 5: *Được biết nhiều đồng bào dân tộc vùng cao trong thời gian qua đã phấn đấu xoá đói giảm nghèo, làm kinh tế giỏi. Vậy họ đã làm gì và làm như thế nào?*

Trả lời: Vừa qua Hội nghị Đại biểu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi toàn quốc lần thứ nhất họp tại Hà Nội đã có 194 người từ mọi miền về dự, trong đó có 38 đại biểu tiêu biểu cho lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, hoặc nông lâm nghiệp kết hợp. Chủ yếu của các vùng miền núi cần những gương người nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đó, có thể rút ra bài học quý báu cho mỗi gia đình làng bản. Xin nêu ra một số bài học cụ thể để tham khảo:

- Trước hết phải có quyết tâm xoá đói giảm nghèo vươn lên làm giàu.

- Phải hiểu kỹ nơi mình sinh sống.

- Phải biết vì sao mình còn nghèo (tìm đúng nguyên nhân nghèo đói).

- Chịu khó học hỏi người khác, trước hết là học kỹ thuật nuôi trồng cây, con giống mới.

- Xác định đúng mô hình kinh tế ngay từ đầu phù hợp với địa phương và gia đình.

- Cần có dự án cụ thể làm ăn có tính toán có kế hoạch, lấy hiệu quả kinh tế làm chuẩn.

- Phải mạnh dạn xin nhận số đất và rừng vừa đủ để triển khai kế hoạch làm ăn.

- Đảm bảo đủ vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh.
- Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải tìm cho được giống tốt.
- Thực hiện nghiêm ngặt các quy trình sản xuất, kinh doanh.
- Tổ chức quản lý giải lao động gia đình cũng như đối công, hợp tác, thuê mướn...

Làm được những việc trên đây, lại được Chính phủ, chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi, nhất định chúng ta thoát khỏi đói nghèo vươn lên làm giàu cho gia đình và cho làng bản ta.

Câu hỏi 6: *Vì sao nói phải có quyết tâm cao trong việc xoá đói giảm nghèo là điều kiện trước tiên?*

Trả lời: Vì không ai làm thay mình được. Người ta chỉ bày cách làm ăn, hỗ trợ về điều kiện ban đầu. Ngoài ra, bản thân mình cùng vợ con mình phải làm lấy! Không quyết chí xoá đói giảm nghèo thì dễ ỷ lại, lười biếng, thậm chí xa vào nghiện hút, cờ, bạc rồi cứ cam chịu cho cái đói cái nghèo đeo mãi trên lưng. Không quyết tâm thì không bắt cái đầu phải nghĩ thật nhiều, nghĩ mãi, nghĩ hoài, họ có cán bộ giúp đỡ, nhất định tìm ra cách xoá đói giảm nghèo. Sản xuất, kinh doanh giỏi mới hết nghèo, nhưng ban đầu khó lắm. Rất dễ nản lòng chịu thua cái đói cái nghèo mãi. Nhưng quyết tâm thì sẽ thắng. Ông Mã Văn Pầu, thôn Còn Quan, xã Đình Lập, huyện Đình Lập, Lạng Sơn là người dân tộc Tày, sau 20 năm đi bộ đội, ông

già yếu nhiều, nhưng ông không bằng lòng với cuộc sống nghèo đói của gia đình và làng xóm. Sau nhiều năm đổ mồ hôi, công sức trên mảnh đất quê hương, gia đình ông nay đã giàu có: 60 con trâu bò, mỗi năm đẻ 15 bê; trồng 450 cây hồi; hàng trăm ngan ngỗng, vịt. Thu nhập hàng năm 35 triệu đồng. Chưa thỏa mãn, ông còn quyết tâm phấn đấu thu nhập từ riêng đàn trâu bò là 30 triệu đồng vào năm 2000... Không có tinh thần chiến đấu chống lại giặc đói, giặc nghèo như chiến đấu chống giặc ngoại xâm thì ông Pẩu không có như ngày hôm nay.

Câu hỏi 7: *Hàng ngày sinh sống ở làng bản, lên nương lên rẫy, đào củ, hái măng, săn con nai, con hoẵng, bàn chân đã nhẵn cả lá rừng. Vì sao còn phải tìm hiểu nơi mình ở mới xóa được đói nghèo?*

Trả lời: Không phải tìm hiểu sơ sơ để đốt nương làm rẫy, đánh bẫy con thú hoang, mà cần phải hiểu cặn kẽ nhiều điều:

- Khí hậu vùng kinh tế ở đó thế nào? Có mấy tháng mưa, mấy tháng khô? Mưa nhiều hay ít, bao nhiêu ngày có nắng? Có bị ảnh hưởng bão, lụt, hạn hán không? Nhiệt độ trung bình là bao nhiêu?

- Đất đai chỗ mình là đất loại gì, có tốt không? Có còn đất hoang không?

- Nguồn nước ăn từ nay về sau có con gì, cây gì sống được tốt ở vùng mình? đường xá, cầu cống, chợ búa ra

sao?...

- Gia đình mình có mấy lao động?

Có hiểu kỹ như thế mới định hướng sản xuất kinh doanh đúng, từ đó đi lên vững chắc.

Anh Sòi Ngọc Bích ở Bản Mo xã Quang Huy, huyện Phú Yên, tỉnh Sơn La do tích cực tìm tòi khảo sát vùng quê mình ở để phân đấu xoá đói giảm nghèo nên đã phát hiện được một đồng cỏ tự nhiên rộng tới 300 ha đất đai màu mỡ, cây cỏ phát triển tốt, có nguồn nước sạch quanh năm. Đồng cỏ này có đầy đủ điều kiện để phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm trên quy mô lớn. Anh đã làm dự án xin phép chính quyền sử dụng 50ha đồng cỏ tự nhiên để phát triển chăn nuôi. Nhờ đó anh đã giàu lên, mỗi năm thu nhập trên 50 triệu đồng.

Câu hỏi 8: *Nhiều người vẫn nghĩ đói nghèo, bệnh tật là do ông trời, không có cách nào thoát được. Điều đó có đúng không?*

Trả lời: Những nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi ở khắp hai miền Nam - Bắc đã biết suy nghĩ rằng nghèo đói không phải do trời mà là do... mình. Vì vậy họ suy nghĩ ngày đêm để tìm đúng câu hỏi: Vì sao cũng trời ấy, đất ấy mà người khác sống được, giàu được, còn mình thì cứ thiếu cơm, rách áo?

Anh Pả Vi ở thôn Cheng, xã Tân Liên, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị là một trong số những người Vân Kiều sớm tìm ra nguyên nhân đói nghèo là

do du canh, du cư. Nếu tiếp tục du canh, du cư thì sẽ không thể thoát khỏi cuộc sống nghèo khổ được.

Nhiều lần anh tự hỏi chính bản thân mình và bà con Vân Kiều: "Người Kinh lên đây xây dựng kinh tế mới cũng lao động vất vả như người Vân Kiều ta nhưng cuộc sống của họ dần dần no đủ, con cái học hành chăm ngoan, còn chúng ta tại sao vẫn nghèo đói". Và anh đã tìm ra câu trả lời: Phải sống định canh định cư như người kinh. Bây giờ anh giàu to rồi. Hàng năm trừ mọi kinh phí, anh thu lãi 70 triệu đồng từ các loại sản phẩm. Thế mới biết: Không trả lời đúng câu hỏi vì sao nghèo thì không thể giàu được.

Câu hỏi 9: *Để thoát khỏi nghèo đói, đồng bào rất muốn đi tham quan, học tập, tìm hiểu cái hay, cái giỏi của người khác, nơi khác, nhưng không biết làm thế nào? Học ai? Học cái gì? ở đâu?*

Trả lời: Tục ngữ có câu: "Không thầy đố mày làm nên". Nay có thể nói: "Không học, đố mày xóa đói giảm nghèo"! Có quyết tâm cao, có hiểu biết đặc điểm nơi mình ở, lại đã sáng mắt tìm ra lý do đói nghèo, vậy không nên tự mình làm liều, làm ẩu, dễ thất bại lắm. Không phải cứ khắc làm là khắc được ăn đâu! Trước khi bắt tay vào làm việc gì để xóa đói giảm nghèo, nên bỏ thời gian, công sức đi học đã.

Vậy học ai? Học những người bà con làm ăn giỏi của bản mình, xã mình, học trong sách báo, đài, học hỏi cán bộ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật địa phương...

Nếu có điều kiện đi xa đến các huyện, các tỉnh khác để cái mắt được nhìn, cái tay được sờ những sản phẩm của họ, hỏi han kỹ cách làm ăn của họ. Nếu cán bộ mở lớp học thì đừng ngại gì cả, cứ mạnh dạn xin đi.

- Học thế nào? Cần hỏi nhiều, nghe nhiều. Nếu thấy có việc tốt, có thể áp dụng được thì phải hỏi rõ ràng. Có thể hỏi những vấn đề: Họ đã làm gì? Làm như thế nào? Tại sao làm việc ấy mà không làm việc khác? Yêu cầu kỹ thuật gì? Lúc nào làm? Ai làm? Vì sao? Kết quả và hiệu quả kinh tế đến mức nào? Đặc biệt là vấn đề vốn, nguồn giống và tiêu thụ sản phẩm.

Còn phải hỏi một câu rất quan trọng: Việc này có áp dụng được ở quê mình không? Cây này, con này có trồng và nuôi được ở địa phương mình không? Vì sao?

Anh Kphèng người dân K'Ho, xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng là người rất hay học hỏi. Trước khi trồng cây gì, nuôi con gì, anh đều suy nghĩ tính toán kỹ, kết hợp kinh nghiệm bản thân với học hỏi thêm kinh nghiệm và cách làm hay của những người đi trước. Anh dành nhiều thời gian nghiên cứu sách báo và trao đổi kinh nghiệm với bà con nông dân người Kinh về chăm sóc cây cà phê... đồng thời tích cực tham gia các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật của Hội nông dân huyện tổ chức... Mọi người đều bảo anh khôn ngoan. Sự chịu khó học hỏi của anh là nguyên nhân chính dẫn tới những vườn cà phê xanh tốt. Từ người nghèo khổ, nay anh Kphèng đã là một "ông chủ" giàu có, thu nhập riêng từ cây cà phê hơn 200

triệu đồng/năm.

Câu hỏi 10: Muốn xoá đói giảm nghèo cho gia đình phải xác định đúng hướng làm ăn và có được một mô hình kinh tế ngay từ đầu. Vậy định hướng, mô hình kinh tế của gia đình là gì?

Trả lời: Xoá đói giảm nghèo cũng tương tự như tìm đến nguồn nước trong rất xa trong rừng chưa biết. Trước khi đi, phải biết nó ở phương nào, chỗ mặt trời lặn hay chỗ mặt trời mọc, từ nhà đến đó đi đường nào....

Định hướng cho cả thời gian dài phần đầu xoá đói giảm nghèo cũng như thế. Cần phải trả lời rất rõ ràng, dứt khoát câu hỏi: Bắt đầu làm gì? gồm những việc gì trong những việc sau đây: có trồng trọt không? trồng cây gì? nuôi con gì không? nuôi ở đâu? có làm thêm việc gì ngoài nuôi trồng không?

Chị Lò Thị Yên, người dân tộc Thái ở Bản Ngúa, xã Quàn Tó, huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu sau nhiều ngày suy nghĩ, dựa vào đặc điểm và thế mạnh của địa phương và hoàn cảnh gia đình, chị quyết tâm phần đầu xoá đói giảm nghèo bằng mô hình kinh tế: Đầu tư làm trang trại kiểu "vườn- rừng" với diện tích ban đầu 7 ha, trong đó trồng nhãn, dứa, xoài, cam, chanh, sau đó mở rộng 5 ha trồng quế; kết hợp nuôi 50 tổ ong, trồng 0,4 ha lúa đủ cái ăn cho gia đình và tập trung sức vào 3 ao thả cá với diện tích 300m² chủ yếu nuôi chép, trắm, mè và trê lai... Nhờ hướng đi đúng đắn,

khôn ngoan, chị Lò Thị Yên đã có thu nhập 35-40 triệu đồng/năm.

Câu hỏi 11: *Có nhiều người tìm được mô hình kinh tế xoá đói giảm nghèo nhưng mãi vẫn không thực hiện được. Vì sao?*

Trả lời: Có nhiều lý do, nhưng có thể vì họ không biết cách biến cái mô hình đó thành dự án cụ thể và phải có năng lực tổ chức thực tiễn, biết quản lý nhân lực một cách hiệu quả. .

Định hướng, mô hình mới chỉ là ý định chung, mới trả lời câu hỏi "Phải làm gì?", "Tại sao như vậy?". Họ chưa biết phải "Làm thế nào?", tức chưa có dự án cụ thể và các khả năng quản lý cụ thể để biến ý tưởng thành thực tế. Vậy dự án sản xuất kinh doanh xoá đói giảm nghèo chính là bản kế hoạch hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu và những việc đã đề ra nhằm thoát khỏi đói nghèo phải có dự án - kế hoạch cụ thể xoá đói giảm nghèo mới biết làm gì? Làm thế nào? Khi nào làm? Việc gì trước, việc gì sau? Làm ở đâu? Với ai? Vốn ban đầu cần bao nhiêu? Vay ai? Mua, bán ở đâu? Giá thế nào? Lãi bao nhiêu sau khi trừ mọi chi phí? Bao lâu thì thu hồi vốn? Tái đầu tư cho cái gì? Hơn nữa, phải có dự án sản xuất - kinh doanh cụ thể thì ngân hàng mới cho vay vốn.

Ở một số thôn bản, có đồng bào được ngân hàng cho vay từ quỹ xoá đói giảm nghèo, liền đem giắt lên...

mái tranh, ít lâu sau lấy xuống trả rất đúng hạn! Một trong những nguyên nhân là do bà con vừa chưa biết phải làm gì và chưa biết làm thế nào với số tiền đó để thoát khỏi đói nghèo, tức là thiếu kiến thức làm giàu cần thiết. Do đó, cần cố gắng học hỏi cách làm dự án xoá đói giảm nghèo, vì dự án càng thực tế, càng có nhiều khả năng vay vốn ngân hàng. Mỗi gia đình có thể có cách làm dự án, kế hoạch khác nhau nhưng chung quy cần xác định được những nội dung cơ bản sau:

- Mục tiêu phấn đấu:

+ Sau 2 năm, 3 năm, 5 năm đủ lương thực ăn. .

+ Thu nhập khoảng 20 triệu đồng/năm.

- Mô hình kinh tế: (V.A.C, V.A.C.R...)

Cách đảm bảo lương thực: Bỏ lúa nương, làm ruộng nước giống lúa mới, trồng xen đậu tương, ngô lai trên diện tích trồng cây ăn quả.

- Mua cây, con giống ở đâu? Số lượng bao nhiêu?

- Phân bón, thuốc trừ sâu bón bao nhiêu?

- Chú ý kỹ thuật gì? Thời vụ gieo, cấy, trồng những loại cây gì?

- Ai làm? Bao giờ làm?

- Tổng vốn đầu tư là bao nhiêu? Gia đình, bà con cho vay bao nhiêu? Còn cần vay của ngân hàng bao nhiêu, lãi xuất bao nhiêu %/năm?

- Dự kiến thu nhập: Từ cây, con là bao nhiêu?

- Khả năng trả nợ sau bao nhiêu tháng?

Câu hỏi 12: *Tìm được hướng làm ăn mới để xoá đói giảm nghèo là bước khởi đầu rất quan trọng nhưng nhiều người không biết cách làm mô hình thế nào cho đúng. Có thể đưa lên một số điểm chú ý khi đưa ra mô hình sản xuất kinh doanh không?*

Trả lời: Qua thành công của những nông dân làm kinh tế giỏi của các tỉnh nông thôn và miền núi, có thể rút ra một số vấn đề sau đây:

Khi suy nghĩ tìm tòi mô hình kinh tế xoá đói, giảm nghèo cho gia đình và làng, bản mình cần phải luôn xuất phát từ thực tế đất đai, khí hậu vùng, ruộng, nguồn nước, cây, con, nhân lực và thế mạnh của địa phương, gia đình mình.

- Phải lấy ngắn nuôi dài, từ nhỏ đến lớn.
- Lấy sản xuất lương thực làm chỗ dựa, lấy việc nuôi trồng cây, con giống mới theo kỹ thuật làm điều kiện phát triển.
- Lấy cái nọ nuôi cái kia, thực hiện quá trình sản xuất liên hoàn không chất thải, để giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế.
- Luôn tìm cách đa dạng hoá sản phẩm đa dạng hoá ngành nghề, sáng tạo hàng hoá mới.
- Kết hợp mở rộng sản phẩm với phát triển các loại dịch vụ thích hợp.
- Luôn luôn tính đến khả năng tiêu thụ sản phẩm trước khi bắt tay vào sản xuất.

Hiện có một số mô hình đã được thử nghiệm thành

công ở nhiều nơi:

VAC : Vườn + ao thả cá hoặc nuôi baba, ếch, lươn + chuồng nuôi gia súc, gia cầm.

VACR: Vườn + ao + chuồng + rừng.

RVAC: Ruộng + vườn + ao + chuồng.

* Trồng trọt + dịch vụ.

* Chăn nuôi + dịch vụ.

* Trồng trọt + chăn nuôi + dịch vụ...

Hãy chọn cho mình một mô hình thích hợp nhất có thể sáng tạo ra mô hình cụ thể riêng cho mình, không nhất thiết phải làm theo một khuôn mẫu có sẵn nào.

Câu hỏi 13: *Tục ngữ có câu: "Có bột mới gột nên hồ". Trong nông nghiệp thì "Bột" ở đây là gì?*

Trả lời: Trong nông nghiệp "Bột" để gột nên hồ chính là đất đai, gồm: Ruộng, vườn, đồi, rừng, đầm, hồ, ao, bãi, cả vùng đất trống, đồi trọc chưa ai đứng ra làm chủ.

Sau khi khảo sát nhiều lần, tranh thủ ý kiến nhiều người lại có dự án tốt thì nên mạnh dạn nhận thuê một diện tích đất đai phù hợp với khả năng của mình và đặc điểm địa phương. Thường ban đầu, người ta làm đơn xin nhận khoán từ 3-5 ha, sau đó nếu làm ăn có hiệu quả sẽ xin tăng dần, đến 10 ha là vừa.

Nếu cứ bần khoản, thiếu tự tin, sợ đủ thứ rủi ro rồi không mạnh dạn nhận đất để sản xuất, kinh doanh thì giấc mơ xóa đói giảm nghèo mãi mãi vẫn chỉ là "giấc mơ".

Câu hỏi 14: *Làm thế nào để vay vốn sản xuất, phục vụ xóa đói giảm nghèo?*

Trả lời: Việc này rất quan trọng, vì vậy cần suy nghĩ, cân nhắc cẩn thận. Trước tiên lên hỏi cán bộ làng, bản, xã, huyện: Với điều kiện này, gia đình mình có được vay vốn ngân hàng hay không? Có thể vay bao nhiêu? Bao lâu phải trả, lãi suất bao nhiêu một tháng? Sau khi hiểu kỹ mọi điều có liên quan, mới nên làm đơn xin vay tiền ngân hàng.

- Trước khi vay cần có dự án, kế hoạch và phải chuẩn bị kỹ về cơ sở ban đầu như làm ruộng đất, dựng chuồng trại, nhằm vào giống gì? Mua ở đâu? Số lượng bao nhiêu? Giá cả con giống thế nào?

Không nên vay mà chưa có chủ định gì hoặc không tính toán kỹ rất dễ đọng vốn lâu, dẫn đến bị đọng, dùng sai mục đích không phát huy được hiệu quả đồng vốn.

- Nên vay thành nhiều đợt, từ ít đến nhiều, căn cứ vào quy mô mở rộng sản xuất kinh doanh. Việc trả nợ đúng hạn tiền vay sẽ gây được uy tín với ngân hàng, lần sau vay sẽ dễ dàng hơn. Tốt nhất nên cùng với cán bộ ngân hàng bàn bạc cụ thể phương án sản xuất - kinh doanh để họ được góp ý kiến và hướng dẫn cách vay. Bởi vì cán bộ ngân hàng bây giờ không chỉ biết đưa tiền cho vay và thu về, mà còn hướng dẫn làm dự án, thẩm định dự án, kiểm tra quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo an toàn vốn vay.

- Tuyệt đối không dùng vốn vay để phục vụ sinh hoạt, ăn uống, mua sắm đồ dùng trong nhà. Chỉ nên mua sắm tiện nghi sinh hoạt bằng tiền lãi thu được, sau khi đã trả nợ hết cho ngân hàng.

- Không nên vay qua trung gian với lãi suất cao hơn Nhà nước quy định.

Câu hỏi 15: *Có quyết tâm xoá đói giảm nghèo thì chỉ cần có đất có vốn, có giống tốt là khắc được, như vậy có đúng không?*

Trả lời: Đúng, nhưng chưa đủ. Muốn xoá đói giảm nghèo, tiến lên giàu có thì còn phải có nhiều thứ nữa, nhiều việc nữa phải cùng làm một lúc. Tuy nhiên, tìm được giống cây, con mới, có chất lượng tốt có năng suất cao, dễ tiêu thụ lại phù hợp với địa phương mình là việc rất quan trọng, có khi quyết định thắng bại.

Vì vậy, phải luôn luôn để ý sưu tầm, tìm hiểu xem ở đây có giống cây trồng gì hay, giống con gì tốt phù hợp với đất đai khí hậu vùng mình để đưa về nơi trồng, nhằm phá thế độc canh cây lúa, cây ngô cũ kỹ, năng suất thấp, góp phần đa dạng hoá sản phẩm. Như thế gọi là chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi - một biện pháp xoá đói giảm nghèo rất có hiệu quả.

Nói thì dễ, nhưng việc bỏ giống cây, con cũ, đưa giống mới vào gặp rất nhiều khó khăn phức tạp, cần quyết tâm chứ không đơn giản muốn là được. Bởi giống mới chưa ai từng nhìn thấy, từng làm qua, còn nghi ngờ nhiều. Có khi người trong làng bản, trong

gia đình cũng không ủng hộ. Nhưng không nên nản lòng. Nếu được cán bộ hướng dẫn, sách báo dạy cách làm, lại có khí hậu đất đai đáp ứng được đòi hỏi của giống mới thì cứ vững bụng làm, chớ bỏ. Vì cây lúa, củ khoai, con bò, con lợn, con gà, con vịt ở với ta hàng ngàn năm nay, vừa sinh đẻ ít vừa nhỏ bé, vừa dễ mắc bệnh, không giúp ta thoát khỏi đói nghèo được. Phải có cái cây lớn hơn, quả nhiều và ngon, cái con hay ăn, chóng béo, thịt thơm, dễ bán... từ nơi khác đưa về mới cho ta được nhiều tiền, giúp ta xóa đói giảm nghèo.

Câu hỏi 16: *Giống cũ, giống mới khác nhau như thế nào? Lấy giống mới ở đâu?*

Trả lời: Giống cũ là những loại cây trồng, vật nuôi đã quen ở với ta nhiều đời, nhưng không được lựa chọn, lai tạo theo phương pháp khoa học nên thoái hóa dần. Năng suất thấp, đẻ ít, chậm lớn, dễ chết vì dịch bệnh. Còn giống mới do các nhà khoa học tạo ra sau nhiều năm sản xuất đã được Nhà nước công nhận, cho phép dùng ở địa phương, có năng suất cao, chất lượng tốt gấp nhiều lần giống cũ, đem bán được nhiều tiền.

Tuy vậy, cần chú ý một điều quan trọng. Hiện nay trên thị trường có nhiều người tự xưng là có giống mới, nhưng khi đem về trồng thử, nuôi thử thì chẳng ra gì. Do đó, khi đưa giống mới vào, phải theo một số nguyên tắc.

- Chỉ mua giống ở trại giống của huyện, tỉnh, trung ương, trạm, trại, cơ sở chuyên là giống được lấy giấy phép. Không mua giống mới ở thị trường tự do, không rõ nơi làm ra giống mới ấy.

- Mỗi loại giống mới đều có yêu cầu kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc rất khắt khe, kỹ lưỡng. Không nên chỉ mua trao tay, không có hướng dẫn kỹ thuật, rất dễ thất bại. Phải học kỹ thuật dùng giống mới rất cẩn thận mới bắt tay vào làm.

- Tốt nhất là đến tận nơi có giống mới, mắt thấy, tay sờ, miệng hỏi, bao giờ thật yên tâm mới đưa về nhà dùng. Thông thường việc đưa số cây, con giống mới nào đó vào một địa bàn mới cho nhân dân, cán bộ khuyến nông, cán bộ kỹ thuật đều mời lớp tập huấn tại chỗ. Khi đó phải mạnh dạn xin đi học, đừng ngại đường xa, tốn kém...

- Khi đem giống mới về nhà lại phải áp dụng đúng những yêu cầu kỹ thuật đã học được, không qua loa, đại khái, ngại khó, ngại tốn kém. Thí dụ, làm đất thế nào, bón phân, tưới nước lúc nào, phòng trừ sâu bệnh cho cây ra sao, chuồng trại, thức ăn, vệ sinh phòng dịch, cách cho ăn, cách chăm sóc con vật lúc nhỏ, lúc lớn như thế nào

- Không được bỏ sót việc gì, không coi việc gì là nhỏ nhặt, là không quan trọng. Bởi vậy, nhiều bà con nói ngắn gọn: Ngoài những điều kiện khác ra thì "giống mới + kỹ thuật mới = xóa đói giảm nghèo".

Câu hỏi 17: Vấn đề giống mới là rất quan trọng nên Nhà nước ta rất quan tâm, đặc biệt là các giống lúa mới nổi tiếng cho năng suất cao, ngắn ngày, phẩm chất gạo ngon. Trong lĩnh vực này, sự hỗ trợ của Nhà nước đối với nông dân thể hiện ở những mặt nào?

Trả lời: Có nhiều việc Nhà nước ta đã, đang và sẽ làm để giúp miền núi xóa đói giảm nghèo, trong đó có việc cải tạo tập đoàn giống ở các tỉnh vùng cao, có được nhiều giống cây, con mới chất lượng tốt hơn vào gia đình nông dân đạt kết quả rõ rệt. Tuy vậy, vẫn còn rất nhiều việc phải làm.

- Trước tiên phải đề ra được một chiến lược giống mới rất rõ ràng, khoa học và thực tế cho trồng vùng sinh thái cũng như tiểu vùng khí hậu, không nên để mạnh ai nấy làm, thiếu một định hướng chung.

- Lo đảm bảo giống cây trồng, vật nuôi cho miền núi, tức là phải lo trước 10-20 năm, thậm trí xa hơn (đối với rừng) bằng những công nghệ tiên tiến, không thể bằng lòng với một số thành tựu trước mắt.

- Kết hợp việc cải tạo giống thuần nuôi quý hiếm ở từng địa phương bằng kỹ thuật hiện đại với việc nhập nội, thuần hóa, lai tạo các giống cây, con đã được khẳng định của nước ngoài; tiến tới thành lập ngân hàng giống cung cấp cho nhu cầu phát triển kinh tế ở vùng núi.

- Tăng cường quản lý việc nhân giống, lưu hành và mua bán giống, đảm bảo chỉ có giống tốt mới được

đem ra sử dụng, chống giống giả, giống xấu.

Về nguyên tắc, việc nghiên cứu lai tạo giống mới là trách nhiệm của Nhà nước. Người nông dân được thừa hưởng kết quả nghiên cứu của các cơ quan khoa học về giống. Vì vậy không đưa những giống chưa được khẳng định chắc chắn về cho nông dân “làm thử”.

Câu hỏi 18: *Muốn xoá đói giảm nghèo, tiến lên làm giàu, phải tổ chức lại lao động gia đình, cụ thể là gì?*

Trả lời: Xoá đói giảm nghèo cũng như một trận chiến đấu, kẻ địch là cái nghèo nàn, lạc hậu. Muốn thắng nó, phải huy động hết sức người, sức của từng địa phương, gia đình. Để sức lao động gia đình không bị lãng phí, phân tán, thiếu hiệu quả, ta cần tổ chức lại lao động gia đình. Đó cũng là một bài học nổi bật của những nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, từ tay trắng làm nên trong thời gian qua.

Thông thường, bao giờ họ cũng cùng với vợ con bàn bạc, xác định tư tưởng, cùng đồng lòng xoá đói giảm nghèo. Không sợ vất vả, gian khổ; không ỷ lại, trông chờ vào Nhà nước. Không nhụt chí, thắng không chủ quan, bại không nản. Sau đó phải đề ra công việc hàng ngày rõ ràng và phân công cho từng người từ lớn đến bé phù hợp với khả năng và sức khoẻ của họ. Phải hướng dẫn cho từng người, nhất là ở những khâu quan trọng, đòi hỏi kỹ thuật cao; nên tích cực tham gia vào những lớp khuyến nông.

Thường xuyên kiểm tra chất lượng và khối lượng công việc đã hoàn thành, động viên, khen thưởng và phê bình kịp thời những người làm tốt và chưa tốt. Kết hợp giữa lao động sản xuất với học tập, giải trí lành mạnh trong gia đình, làng bản...

Khi quy mô sản xuất, kinh doanh mở rộng quá sức của lao động gia đình thì có thể tổ chức đổi công hoặc thuê mướn thêm người khác. Lúc đó, công tác quản lý lao động lại càng quan trọng.

Hầu hết các "ông chủ" nông dân đều áp dụng cơ chế khoán việc, trả lương công nhật 15.000đồng - 20.000 đồng/ngày theo thoả thuận giữa hai bên.

Câu hỏi 19: Việc tiêu thụ sản phẩm cho bà con có ý nghĩa quyết định sự thành công hay thất bại của một dự án sản xuất, kinh doanh xóa đói giảm nghèo. Làm thế nào tháo gỡ khó khăn này?

Trả lời: Quả thật là việc khó không những của từng gia đình nông dân, từng làng, xã mà còn của cả tỉnh, cả nước nữa. Khó khăn về thị trường tiêu thụ không chỉ nằm trong lĩnh vực nông nghiệp mà cả trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Vì vậy mọi nghề, mọi ngành, mọi cấp phải phấn đấu quyết liệt thì mới giải quyết được. Nhưng ở phạm vi gia đình, bản làng, xã thì nên lưu ý mấy việc sau đây:

- Thăm dò, tìm nhu cầu thị trường trước khi bắt tay vào nuôi trồng cây con hay làm kinh doanh mở dịch vụ nào đó.

Cần trả lời được câu hỏi: Ai sẽ mua sản phẩm của

mình? Ai cần mình làm? Ở địa phương mình đã có cái này chưa? Liệu họ có chịu bỏ tiền ra mua không? mức sống nhân dân vùng mình hay vùng xa hơn có được nâng cao không, có đủ tiền sài thứ này không? Ở xã, huyện, tỉnh có cơ quan nào, công ty hay tư nhân nào chuyên thu mua loại sản phẩm này không? Địa chỉ của họ ở đâu?

- Xung quanh mình hiện nay và sắp tới có ai nuôi, trồng loại cây con này không? ước đoán số lượng nhiều hay ít? Năm vừa qua họ bán sản phẩm ở đâu, cho ai? Thừa hay thiếu?

- Tốt nhất là ký được hợp đồng "đầu ra" với một cơ quan, đơn vị hay cá nhân nào đó.

Thông thường họ phải phải đảm bảo mua sản phẩm mà mình làm ra, không được "đánh tháo" bỏ chạy. Nếu vi phạm, họ sẽ bị xử phạt theo luật kinh tế.

- Tuy vậy, để đảm bảo tiêu thụ sản phẩm nhanh chóng, dễ dàng và có lãi, điều quyết định nhất vẫn là chất lượng và giá cả sản phẩm của mình vừa tốt vừa rẻ hơn người khác. "Hữu xạ tự nhiên hương", nhà mình, làng, bản mình có sản phẩm độc đáo, phù hợp ý thích người ta, chất lượng tốt, giá cả hợp lý thì người ta tự khắc tìm đến. dù có phải treo đèn lòi suối đến đâu!

Muốn được như vậy lại phải tìm được giống quý, mới, nuôi trồng đúng kỹ thuật, bảo quản tốt sau thu hoạch, đầu tư hợp lý, giảm bớt giá thành và nếu cần

thì chế biến giỏi những sản phẩm làm ra. Đây là chỗ yếu của nền nông nghiệp nước ta nói chung so với thế giới, vì vậy rất khó xuất khẩu. Khi nào xuất khẩu được nhiều thì sản phẩm mới phát triển mạnh được.

- Có thể tìm người thân tín ở chợ, ở huyện, thị xã, tỉnh lỵ để lập đại lý tiêu thụ hàng của mình và của nhiều bà con trong vùng. Đó cũng là cách đưa sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng, giảm bớt các khâu trung gian 2,3 "cầu", đồng thời bảo đảm đầu ra kích thích sản xuất. Nhưng phải cẩn thận kẻo bị đại lý "ăn mất vốn" của mình khi họ bán hàng rồi lại không trả tiền cho mình.

Câu hỏi 20: *Chế biến sản phẩm là tăng giá trị xuất khẩu, góp phần tháo gỡ "đầu ra" cho hàng nông, lâm, hải sản Việt Nam. Vậy ý nghĩa của việc chế biến đối với công cuộc xoá đói giảm nghèo như thế nào?*

Trả lời: Thật ra, ngay từ xa xưa, Nhân dân các dân tộc Việt Nam đã biết chế biến nhiều loại lương thực, thực phẩm làm thành các món ăn dân tộc truyền thống rất nổi tiếng. Thí dụ như bí quyết sao chè, làm tương, làm các loại mắm, làm dưa... Tuy nhiên, các sản phẩm chế biến ra chủ yếu dùng trong gia đình, mang tính tự cấp tự túc, ít có những sản phẩm chế biến để bán cho người khác, bán ra nước ngoài. Nghĩa là việc chế biến của ta chưa hướng mạnh ra xuất khẩu. Hơn nữa hầu hết các sản phẩm chế biến của nông thôn ta hiện nay đều dựa vào kỹ thuật và công

nghệ cũ, chất lượng không cao, vệ sinh kém, mẫu mã không phong phú, không đẹp. Vì vậy, nhiều mặt hàng nông lâm, hải, sản của ta chưa cạnh tranh được với hàng hoá các nước, nhất là hàng Thái Lan, Trung Quốc.

Nhìn lại một cách nghiêm túc, ta thấy thiếu hai yếu tố quyết định sức cạnh tranh của hàng hoá nông, lâm, hải sản Việt Nam. Đó là:

- Thiếu các giống quý, chất lượng cao.
- Thiếu một nền công nghiệp chế biến hiện đại.

Đây là việc lớn, lâu dài, thuộc trách nhiệm của Nhà nước. Với những bà con đang trong giai đoạn phấn đấu xoá đói giảm nghèo thì có thể chưa có khả năng tham gia xuất khẩu, nhưng khi đã thoát nghèo đến giai đoạn lên làm giàu thì buộc phải nghĩ tới chế biến hàng hoá để xuất khẩu. Nếu không, thu nhập sẽ không tăng tương ứng với vốn đầu tư và luôn luôn bị đe doạ bởi nguy cơ "cung" vượt quá "cầu", giá cả không ổn định, lại dễ bị hư hại, giảm sút chất lượng hàng hoá làm ra, dẫn đến thua lỗ.

Câu hỏi 21: *Muốn xoá đói giảm nghèo thì ngoài việc nuôi trồng cây con giống tốt, có giá trị kinh tế cao, còn phải mạnh dạn mở thêm nghề mới, làm các loại dịch vụ mà địa phương có nhu cầu. Vậy dịch vụ là gì?*

Trả lời: Bà con chăm chỉ làm ăn, cày cuốc quanh năm, chặt cây hái củi, dựng nhà, làm chuồng.... Tất cả

đều cần đến con dao, cái cuốc... Nhưng dùng mãi cũng có lúc mòn, lúc mẻ, lúc gãy... trong bản, trong xã không có ai biết làm lò rèn. Vậy phải chờ đến phiên chợ thôi! Lúc ấy có một người đi học được nghề rèn về đứng ra mở nơi chuyên sửa chữa, rèn giữa dụng cụ bằng sắt cho bà con. Đó chính là một loại hình dịch vụ, và đó cũng là một cơ hội làm giàu cho một số gia đình ở nhiều thôn, bản.

Người đem đến một dịch vụ nào đó cho thôn, bản chính là đã tạo ra được một cơ hội làm giàu cho gia đình và quê hương. Có thể nói, sản xuất càng phát triển, càng hiện đại thì các dịch vụ ngày càng phát triển theo. Sản xuất cần đến dịch vụ để tăng năng suất, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành và giúp lưu thông hàng hoá, tiêu thụ sản phẩm... Ngược lại, dịch vụ cần đến sản xuất để có môi trường và điều kiện hoạt động. Muốn kinh tế phát triển nhanh, mọi người có việc làm, hết đói nghèo thì phải đi bằng cả 2 chân: Sản xuất và Dịch vụ để tăng cường sản phẩm giá thành và giúp lưu thông hàng hoá tiêu thụ sản phẩm.

Đối với công cuộc xoá đói, giảm nghèo, phát triển các dạng dịch vụ có vai trò rất quan trọng. Phải nhanh nhạy phát hiện ra những việc trực tiếp phục vụ cho sản xuất, đời sống ở địa phương mà ít ai nghĩ tới để làm. Muốn vậy phải có tay nghề chuyên môn. Nếu chưa biết, phải quyết tâm đi học, học xong về làm dịch vụ. Thực tế của những người làm kinh tế giỏi, giàu

nhanh chứng minh rằng hầu hết họ vừa sản xuất vừa chế biến các dịch vụ đó, tức là họ luôn "đi bằng 2 chân".

Dịch vụ luôn đi đôi với sản xuất và đời sống. Khi nền sản xuất chưa phát triển, đời sống vật chất tinh thần còn thấp, nhu cầu con người giản đơn thì dịch vụ chưa thể phát triển mạnh. Tuy nhiên, ở miền núi cũng có một số lĩnh vực, một số lĩnh vực trực tiếp phục vụ sản xuất đời sống, có thể mở ra quy mô từ nhỏ đến lớn.

Dưới đây là một vài thí dụ:

1- Mua máy nghiền thức ăn gia súc, tận dụng cám gạo, đậu tương để chế biến thức ăn chăn nuôi bán cho bà con nuôi lợn, gà, ngan, vịt, trâu, bò.

2- Mở một nơi chuyên xay xát gạo cho bà con nếu có nhiều thóc lúa.

3- Mở một dịch vụ chuyên xay bột ngô, bột sắn, củ rừng để giúp bà con đỡ mất thời gian xay bằng cối đá tay.

4- Mua máy bơm nước, phục vụ bơm nước vào ruộng và nước sinh hoạt cho bà con.

5- Có thể làm dịch vụ cung ứng giống cây trồng (liên kết với trại giống cây); cung ứng thuốc hoặc trực tiếp phun thuốc trừ sâu cho ruộng nương của bà con.

6- Khi sản phẩm hàng hoá tăng lên có thể làm dịch vụ chỗ thuê vật tư kỹ thuật hoặc hàng hoá bằng xe công nông, tiến tới dùng xe tải.

7- Mở dịch vụ sửa chữa điện và đồ điện nếu địa phương đã có điện dùng...

Tóm lại: không thể kể hết các loại dịch vụ phục vụ sản xuất đời sống ở từng vùng khác nhau. Tuy từng địa phương gia đình mà chọn một trong các dạng dịch vụ cần thiết để triển khai. Khi đó, đòi hỏi một trình độ quản lý, trình độ kỹ thuật và hạch toán kinh tế cao hơn mới đảm bảo có lãi, nếu không cũng dễ thất bại lắm.

Câu hỏi 22: *Vai trò của cán bộ ở cùng đồng bào quan trọng như thế nào?*

Trả lời: Bác Hồ đã từng nói: "Cán bộ quyết định phong trào". Trong phong trào phấn đấu xoá đói giảm nghèo, vươn lên giàu có bằng phát triển sản xuất kinh doanh ở địa phương thì cán bộ có vai trò quan trọng như cái chân thang bắc lên nền đất vậy. Cái chân thang không vững chắc thì thang càng dài càng dễ ngã!

Cán bộ làng bản cùng là người hiểu rõ tình hình địa phương mình nhất, lại là người có trách nhiệm nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, Chính phủ để tuyên truyền phổ biến cho dân. Đồng thời cũng là người rất sáng tạo, năng động vận dụng đường lối, chính sách của cấp trên vào thực tế địa phương mình. Có thể nói muốn xoá đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu ở các vùng đặc biệt khó khăn thì trước tiên phải đề cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ Đảng, chính quyền đoàn thể cấp cơ sở. Nơi nào đội ngũ cán bộ đủ số lượng, mạnh về chất lượng thì ở đó phong trào xoá

đổi giảm nghèo cũng phát triển sâu rộng, đạt thành tích tốt. Nơi nào cán bộ cơ sở vừa thiếu vừa yếu thì bà con vẫn sẽ còn nghèo nàn lạc hậu, khó đạt chỉ tiêu xoá đói giảm nghèo đề ra.

Câu hỏi 23: Để hoàn thành nhiệm vụ, vừa hợp lòng dân vừa đúng ý Đảng, cán bộ cơ sở phải làm gì?

Trả lời: Cán bộ cơ sở làng bản, xã ở miền núi, vùng đặc biệt khó khăn rất vất vả gian khổ, đó là điều ai cũng thấy được. Chính vì vậy họ càng phải phấn đấu nhiều hơn, cố gắng nhiều hơn mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Có thể vấn đề nêu lên một số yêu cầu sau đây:

- Bản thân phải quyết tâm xoá đói giảm nghèo cho gia đình mình để làm gương cho bà con. Không thể giải thích hướng dẫn cho người khác xoá đói, giảm nghèo mà mình còn nghèo đói hơn họ.

- Phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Chính Phủ về xoá đói, giảm nghèo cũng như tình trạng nghèo đói ở làng bản, xã mình.

- Biết vận động, tổ chức cho nhân dân tham gia phong trào xoá đói, giảm nghèo. Vận dụng đường lối chủ trương vào thực tế địa phương mình một cách sáng tạo, chủ động.

- Phải có một số hiểu biết cần thiết về kinh tế thị trường, về khoa học kỹ thuật, nhất là kỹ thuật nông nghiệp để áp dụng vào vùng mình đạt kết quả tốt nhất.

- Yêu cầu quan trọng hàng đầu, vượt lên trên tất cả vẫn là tinh thần trách nhiệm cao, có phẩm chất trong sáng, luôn luôn vì nước, vì dân, vì sự nghiệp xóa đói, giảm nghèo, vươn tới làm giàu cho quê hương, đồng bào.

Còn nhiều yêu cầu khác nữa nhưng làm được những điều trên đây cũng đã là tốt lắm rồi.

Câu hỏi 24: *Yêu cầu đối với cán bộ cơ sở miền núi với những việc cần làm cụ thể để xóa đói giảm nghèo là gì?*

Trả lời: Mỗi địa phương có những chương trình hành động cụ thể khác nhau và chỉ đạo công tác cơ sở không giống nhau. Để xóa đói, giảm nghèo, có thể nêu lên một số việc cần làm có tính chất chung nhất cho các cấp cơ sở như sau:

- Nắm chắc các địa chỉ đói nghèo ở địa phương.
- gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân ổn định đời sống, định cư, không di dân tự do, không đốt rừng làm rẫy. Từng bước định canh định cư, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất theo hướng thâm canh, tăng vụ, sử dụng giống mới thiết thực, tăng thu nhập, phát triển kinh tế gia đình cho đồng bào các dân tộc.
- Hướng dẫn cụ thể cho bà con xây dựng các mô hình kinh tế xóa đói, giảm nghèo phù hợp với hoàn cảnh từng gia đình, từng thôn bản...
- Nắm vững đường lối, chính sách chế độ, quy định

của Đảng, Nhà nước để phổ biến cho nhân dân thực hiện. Đồng thời áp dụng một cách chủ động, sáng tạo những chủ trương chỉ đạo của tỉnh, huyện vào hoàn cảnh của làng, bản, xã nhằm đẩy lùi nghèo nàn lạc hậu, phát triển kinh tế văn hóa - xã hội của địa phương mình.

- Kiểm tra, giám sát các tổ chức, các chương trình lồng ghép ở địa phương, nhất là chương trình hỗ trợ cho không của Chính phủ đối với đồng bào miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

- Phản ánh với cấp trên những tâm tư nguyện vọng của đồng bào trên địa bàn mình phụ trách và đề xuất các biện pháp giải quyết.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc tại chỗ. Cũng cố và phát triển Đảng, các đoàn thể quần chúng như thanh niên, phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh....

- Cảnh giác và có biện pháp ngăn chặn các âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, gây ảnh hưởng xấu tới quá trình xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống mới.

Làm được những việc này thì sẽ trở thành đảng viên, cán bộ gương mẫu, đem lại cơm no áo ấm cho mọi người.

Câu hỏi 25: Để chỉ đạo hướng dẫn xóa đói giảm nghèo Đảng, Nhà nước đã có những văn bản nào?

Trả lời: Tốt nhất phải trực tiếp đọc, nghiên cứu, hiểu rõ từng câu, từng chữ của văn bản, không nên chỉ xem lướt qua. Sau đây chỉ giới thiệu nội dung tóm tắt của

một số văn bản có liên quan trực tiếp tới xã:

1- Chỉ thị số 23 ngày 29/11/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo.

2- Quyết định số 133/1998 QĐ-TTg ngày 23/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo giai đoạn 1998-2000.

3- Quyết định số 135/1998 QĐ-TTg 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.

4- Quyết định số 42/1999 QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường có thời hạn cán bộ công chức về các xã làm chính thức xóa đói, giảm nghèo.

5- Quyết định số 661/1999 QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách, về tổ chức thực hiện chính sách trồng mới 5 triệu ha rừng.

6- Thông tư số 47/1999-TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý cấp phát vốn đầu tư cho dự án hạ tầng cơ sở các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

7- Thông tư 33/1999 TT-BC hướng dẫn quản lý cấp phát kinh phí sự nghiệp chương trình quốc gia xóa đói, giảm nghèo.

➤ Nghị quyết Trung ương V (Khoá VII) nêu rõ: "Tăng thêm diện giàu và đủ ăn, xóa đói giảm nghèo, nhất là

ở các vùng cao, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng trước đây là căn cứ cách mạng". Đại hội Đảng VIII đề ra mục tiêu: "Giảm tỷ lệ nghèo, đói trong tổng số hộ của cả nước từ 20-25% hiện nay xuống còn khoảng 10% vào năm 2000, bình quân giảm 300.000 hộ/năm. Trong 2, 3 năm đầu của kế hoạch 5 năm tập trung xoá về cơ bản nạn đói kinh niên".

Chỉ thị 23 BCH TW Khóa VIII bao gồm một số nội dung chính sau đây:

1- Chỉ đạo giải quyết một số vấn đề về chính sách.

* Về ruộng đất: Phương hướng chung là phải luôn đảm bảo cho nông dân có đất canh tác trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

- Hạn điền.

- Hỗ trợ cho dân thuộc vùng đất đã bán.

- Cấp đất khai hoang chưa có đủ.

- Xây dựng các vùng kinh tế mới.

- Hỗ trợ đào tạo nghề, dịch vụ đảm bảo cho việc làm.

- Phát triển KTTT.

- Giao đất giao rừng phải đảm bảo cho dân sống được bằng nghề rừng.

* Phải đẩy mạnh tiết kiệm hơn nữa nhằm tập trung người học xoá đói giảm nghèo. Mở rộng tín dụng cho hộ nghèo vay vốn với cơ chế phù hợp, thủ tục đơn giản.

* Phát triển ngành nghề truyền thống; đưa công nghiệp nhỏ vào nông thôn, nhất là chế biến làm hàng

tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

* Tăng cường hoạt động thương nghiệp quốc doanh, tổ chức thu mua sản phẩm, bán vật tư hàng hóa cho nông dân, chống ép giá.

* Miễn giảm phí khám bệnh, cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các hộ nghèo.

* Nhà nước, các cấp, các doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình công cộng cho xã nghèo (trường, trạm, chợ, điện, nước ...).

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và triển khai tổ chức thực hiện của Nhà nước.

* Coi trọng lồng ghép các chương trình, dự án kinh tế - xã hội khác với chương trình xóa đói giảm nghèo, trước hết tập trung hỗ trợ 1.300 xã nghèo trong cả nước và khuyến nông - lâm - ngư.

* Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác xóa đói, giảm nghèo và cán bộ ở các xã nghèo.

- Thời gian thực hiện các dự án trên 3 năm (1998-2000).

- Tổng vốn đầu tư: Khoảng 10.000 tỷ đồng. Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo thực hiện theo cơ chế liên ngành. Các bộ, các ngành đều được phân công phạm vi trách nhiệm cụ thể, rõ ràng.

* Đảm bảo đủ nước sinh hoạt, trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Đại bộ phận đồng bào được bồi dưỡng khái niệm sản xuất, kiến thức kinh tế kỹ thuật, văn hóa - xã hội, kiểm soát được hầu hết các dịch bệnh xã hội hiểm nghèo, có đường cho xe cơ giới

và đường dân sinh - kinh tế đến các trung tâm cụm xã; thúc đẩy phát triển thị trường nông thôn.

Một số chính sách chủ yếu:

- Giao đất giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với công tác định canh định cư phát triển vùng kinh tế mới, tạo điều kiện cho đồng bào có đất sản xuất, ổn định đời sống.
- Hộ nông dân được nhận khoán bảo vệ, nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung, được nhận trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất.
- Hỗ trợ nông dân khai hoang, phục hóa và giao đất cho dân sản xuất.
- Nông, lâm trồng quốc doanh, quân đội tiếp nhận đồng bào không có đất, du canh, du cư và giao khoán đất cho đồng bào sản xuất.
- Khuyến khích các tổ chức ngoài quốc doanh giải quyết việc làm cho các bộ nông dân nghèo.
- Nhà nước mở mang một số vùng kinh tế mới để tiếp nhận những hộ nông dân nghèo đến sinh sống, sản xuất.
- Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công trình thủy lợi.
- Trợ giá, trợ cước cho các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống cho các hộ nông dân thuộc các xã đặc biệt khó khăn.
- Các hộ gia đình thuộc phạm vi chương trình được ưu tiên vay vốn từ ngân hàng người nghèo và các nguồn vốn tín dụng ưu đãi khác để phát triển sản

xuất.

- Xây dựng các trung tâm cụm xã.

- Mỗi huyện được cấp 1 máy ủi, 1 xe ben, 1 xe lu để làm đường. Nhà nước hỗ trợ thuốc nổ, xi măng, sắt, thép và lương thực để làm đường giao thông nông thôn.

- Xây dựng lưới điện đến trung tâm cụm xã, cấp và cho vay tín dụng để làm thủy điện nhỏ.

- Khuyến khích thành lập các liên xã, tổ, nhóm giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống. Hỗ trợ vay và sử dụng các nguồn tín dụng trong nông thôn, đồng bào các xã đặc biệt khó khăn được chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh không mất tiền.

➤ Quyết định 42 có nội dung chủ yếu sau: Tăng cường cán bộ, công chức ở huyện, tỉnh về các làng làm công tác xóa đói giảm nghèo.

* Tiêu chuẩn cán bộ tăng cường: am hiểu về xây dựng xã, về chủ trương xóa đói giảm nghèo. Có kiến thức về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và hiểu biết phong tục, tập quán của đồng bào địa phương. Phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, tự nguyện nhận nhiệm vụ, có sức khỏe.

* Nhiệm vụ của cán bộ tăng cường:

- Giúp UBND xã tổ chức triển khai chương trình xóa đói, giảm nghèo đến thôn, bản hộ gia đình.

- Giúp xã xây dựng những dự án nhỏ về xây dựng cơ sở hạ tầng định canh định cư, di dân.

- Nhà nước cấp kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ

sở, bản, làng, phum, sóc.

- Học sinh đi học được cấp sách giáo khoa, văn phòng phẩm và miễn học phí.

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí để mở lớp dạy nghề cho con em đồng bào dân tộc kinh tế mới cụ thể thiết thực, hiệu quả.

- Giúp các thôn, bản xây dựng các hộ "tương hộ", "tín dụng - tiết kiệm" kết hợp hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông - lâm - ngư.

- Giúp xã tổ chức lồng ghép các hoạt động có liên quan đến xóa đói, giảm nghèo.

- Giúp xã tổ chức tuyên truyền hướng dẫn, rút kinh nghiệm, sơ kết tổng kết những cơ chế, mô hình tốt để nhân ra diện rộng.

- Xã thuộc huyện nào thì huyện đó tăng cường, khi thiếu thì tỉnh tăng cường. UBND xã chịu trách nhiệm quản lý và tạo điều kiện cho cán bộ tăng cường về xã tham gia các hoạt động xóa đói giảm nghèo, bố trí chỗ ở, nơi làm việc để họ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

➤ Ngày 29/7/1998 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 661 về vấn đề trồng mới 5 triệu ha rừng từ nay đến năm 2010. Dưới đây xin giới thiệu tóm tắt những nội dung chính có liên quan trực tiếp đến nhận thức và công việc của cán bộ cơ sở.

* Mục tiêu: Trồng mới 5 triệu ha rừng cùng với bảo vệ diện tích rừng hiện có, tăng độ che phủ của rừng lên 43%, góp phần bảo đảm an ninh môi trường, giảm nhẹ thiên tai, tăng khả năng sinh thủy, bảo tồn nguồn

gen và tính đa dạng sinh học của nước ta.

- Sử dụng có hiệu quả diện tích đất trồng đồi núi trọc, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, góp phần xoá đói giảm nghèo, định canh, định cư, ổn định chính trị xã hội, quốc phòng an ninh, nhất là ở vùng biên giới.

- Cung cấp gỗ làm nguyên liệu giấy, ván nhân tạo, đáp ứng nhu cầu lâm sản trong nước và xuất khẩu, đưa lâm nghiệp lên thành nền kinh tế xã hội miền núi.

- * Nhiệm vụ: Bảo vệ có hiệu quả rừng hiện có, trước hết là rừng tự nhiên, đặc dụng, phòng hộ ở nơi xung yếu kể cả rừng đã trồng theo chương trình 327.

- Thực hiện ngay việc giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gắn với định canh, định cư, xoá đói giảm nghèo để có chủ đất cụ thể bảo vệ, khoanh nuôi, trồng bổ sung và trồng mới.

- Dự án trồng rừng chia làm 3 giai đoạn:

- + 1998 - 2000: trồng mới 700.000 ha khoanh nuôi, tái sinh 300.000 ha.

- + 2000 - 2005: trồng mới 1,3 triệu ha khoanh nuôi, tái sinh 650.000 ha

- + 2006 - 2010: trồng mới 2 triệu ha

- * Chính sách và giải pháp:

- Đảm bảo cơ cấu cây trồng hợp lý: Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ nơi xung yếu, rừng sản xuất, phòng hộ nơi ít xung yếu.

- Giao đất lâm nghiệp gắn với giao rừng và cấp giấy

chứng nhận đối với quyền sử dụng đất rừng đặc dụng, phòng hộ.

- Giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quy hoạch trồng rừng sản xuất cho các tổ chức của các thành phần kinh tế hộ gia đình và cá nhân. Sau khi sắp xếp lại các lâm, nông trường, diện tích còn lại được giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trước năm 2000 để trồng rừng.

- Thời gian giao đất, cho thuê đất cho những đối tượng trên là 50 năm. Khi hết hạn quy định trên, nếu họ vẫn có nhu cầu và sử dụng đúng mục đích thì lại tiếp tục được thuê; nếu trồng các cây trên 50 năm thì được thuê tiếp đến khi thu hoạch.

- Về đầu tư, tiếp tục cấp 50.000/ha/năm thời hạn không quá 5 năm cho việc bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu trên diện tích khoảng 2 triệu ha.

- Khoán khoán nuôi tái sinh kết hợp trồng bổ sung không quá 1 triệu đồng/1ha, thời hạn khoán 6 năm.

- Trồng rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu với mức đầu tư trực tiếp đến người trồng rừng bình quân 2,5 triệu đồng/ha (gồm trồng mới và chăm sóc).

- Hỗ trợ bình quân 2 triệu đồng/ha cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tự bỏ vốn trồng rừng sản xuất là các loại cây gỗ đặc biệt quý hiếm có chu kỳ trên 30 năm.

- Chủ rừng là các tổ chức ngoài quốc doanh, hộ gia đình và cá nhân được sử dụng rừng sản xuất và sử dụng đất lâm nghiệp có quyền thế chấp khi vay vốn ngân hàng.

- Cán bộ nhận khoán bảo vệ, khoanh nuôi, trồng rừng được hưởng lợi toàn bộ sản phẩm tỉa thưa, lâm sản và nông sản phụ dưới tán rừng.

- Các xã tham gia dự án trồng rừng thì được bố trí một cán bộ lâm nghiệp chuyên trách giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thực hiện dự án trồng rừng, bảo vệ rừng và được phụ cấp từ nguồn kinh phí quản lý dự án.

- Các dự án trồng rừng ở các cơ sở được thành lập Ban quản lý dự án, gồm Giám đốc dự án, kế toán trưởng, một số cán bộ kỹ thuật chỉ đạo hiện trường. Những thành viên Ban quản lý dự án mới thành lập thì được hưởng lương từ kinh phí dự án.

➤ Dưới đây là một số nội dung trong Thông tư 47.

- Đối tượng của Thông tư là 1.000 xã đặc biệt khó khăn theo dự án chương trình 135.

- Kho bạc Nhà nước cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, kiểm tra, kiểm soát cấp phát vốn kịp thời cho chủ đầu tư theo các dự án đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

- Các chủ đầu tư được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước nơi trực tiếp quản lý dự án để nhận vốn, thanh quyết toán quản lý sử dụng vốn đúng đối tượng, mục đích...

* Để được cấp phát vốn, các chủ đầu tư gửi đến kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản những hồ sơ sau:

- + Quyết định bổ nhiệm chủ đầu tư
- + Dự án và quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.
- + Thiết kế, dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- + Các hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư với đơn vị nhận thầu theo chế độ qui định.
- + Phiếu giá thanh toán kèm theo uỷ nhiệm chi.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.
- + Các chứng từ khác có liên quan.

Chú ý: Giá làm cơ sở thanh toán là giá do UBND tỉnh qui định cho từng khu vực.

* Đối với công trình do xã tự làm căn cứ vào kế hoạch năm dự toán thiết kế được duyệt, hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công, kho bạc Nhà nước huyện tạm ứng 50% dự toán năm của công trình cho chủ đầu tư để triển khai thực hiện. Khi có khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành chủ đầu tư phải thanh toán với kho bạc Nhà nước số tiền đã tạm ứng. Việc cấp phát vốn các lần tiếp theo được thực hiện theo tiến độ cơ bản hoàn thành.

* Hàng quý các chủ dự án đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện khối lượng và sử dụng vốn quý trước cho chủ đầu tư và kho bạc nơi cấp vốn.

* Kết thúc công trình, các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán, gửi cho Ban chỉ đạo Chương trình 135

tỉnh và có trách nhiệm bàn giao toàn bộ công trình cho UBND xã để tổ chức quản lý, có sự giám sát của ban giám sát công trình được quyết toán bằng ngân sách xã.

* Theo chế độ qui định, chính quyền địa phương, tỉnh huyện, xã có trách nhiệm thông báo công khai quyết toán hàng năm và quyết toán công trình khi hoàn thành để nhân dân biết.

- Dự án hỗ trợ về y tế.

Cụ thể cơ chế quản lý tài chính đối với từng dự án như sau:

1. Dự án định canh, định cư, kinh tế mới: Nguồn vốn do Nhà nước cấp đối tượng được cấp. Hộ gia đình tự nguyện đi xây dựng vùng kinh tế mới do cấp thẩm quyền cho phép, có thể liên hệ và được địa phương nơi đến chấp nhận; vùng giải pháp mặt bằng, di dân đến vùng biên giới theo kế hoạch.

2. Dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc khó khăn:

- Đối tượng được hỗ trợ là đồng bào thiểu số, khó khăn cư trú ở miền núi cao, vùng sâu, vùng xa xôi hẻo lánh, vùng biên giới có thu nhập bình quân đầu người dưới 13 kg gạo/tháng. Trình độ sản xuất lạc hậu, trình độ dân trí thấp, hạ tầng cơ sở còn sơ sài. Hộ gia đình dân tộc ở vùng đặc biệt khó khăn.

* Nội dung và mức chi:

+ Chi hỗ trợ một lần gồm: lương thực, quần áo, chăn, xong nôi đều mỗi hộ từ 300.000 - 500.000 đồng.

+ Chi hỗ trợ tăng gia sản xuất dưới hình thức cho

vay không tính lãi gồm mua cây giống, con giống, vật tư nông nghiệp, dụng cụ sản xuất, chế biến nhỏ, mức tối đa 1.000.000 đồng/hộ.

+ Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng cán bộ tỉnh, huyện làm nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật canh tác, chăn nuôi, gieo trồng cho dân, mức chi tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng theo hợp đồng và thời gian thực tế làm việc của cán bộ hướng dẫn.

+ Chi nghiên cứu, ứng dụng và xây dựng các mô hình chuyển hướng sản xuất.

+ Kinh phí quản lý chỉ đạo: Hội nghị, hội thảo, bàn biện pháp thực hiện, sổ sách, giấy tờ, tuyên truyền, kiểm tra, chỉ đạo... mức chi tối đa không quá 5% dự án.

* Thủ tục xét duyệt hỗ trợ đời sống và cho vay phát triển sản xuất:.

- Về hỗ trợ đời sống, UBND xã phổ biến tới từng thôn, bản để bình xét, sau đó lập danh sách gửi UBND huyện. Huyện sẽ thông báo danh sách người được cấp vốn cho vay sản xuất.

- Các hộ có nhu cầu vay vốn làm đơn trình bày lý do vay vốn có xác nhận của thôn, bản để gửi UBND xã, xã tổng hợp gửi UBND huyện.

- Kinh phí hỗ trợ đời sống do UBND xã trực tiếp giao cho hộ gia đình. Kinh phí vay vốn phát triển sản xuất do kho bạc huyện cấp, nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các loại kinh phí không đúng mục đích.

3. Dự án hướng dẫn người nghèo cách làm ăn

khuyến nông - lâm - ngư.

* Đối tượng và phạm vi: Hộ gia đình đói nghèo chưa biết cách làm ăn, không biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh nông - lâm - ngư nghiệp.

* Nội dung chi:

- Chi tuyên truyền về cách làm ăn trên đài truyền hình, đài truyền thanh, chuyên mục báo chí, tờ rơi...

- Chi tập huấn về cách tổ chức sản xuất nhỏ, buôn bán, dịch vụ chăn nuôi, trồng trọt. Chi bồi dưỡng hướng dẫn viên tình nguyện về các xã nghèo (không quá 500.000 đồng/tháng). Chi thí điểm mô hình chuyển giao kỹ thuật canh tác chỉ đạo và quản lý dự án (không quá 5% kinh phí dự án).

4. Dự án nâng cao năng lực cán bộ xóa đói giảm nghèo và cán bộ các xã nghèo.

- Đối tượng: Cán bộ chuyên trách làm công tác xóa đói giảm nghèo ở 4 cấp trung ương, tỉnh, huyện và xã, trưởng ban, trưởng thôn các xã nghèo trên phạm vi toàn quốc.

- Nội dung chi: Chi mở lớp đào tạo cán bộ xóa đói giảm nghèo thuộc 4 cấp (trung ương, tỉnh, huyện, xã). Gồm: Trả thù lao giáo viên; thuê trang trí hội trường, nước uống, đi lại của giáo viên; In ấn tài liệu, biên soạn bài giảng; chi ban quản lý dự án không quá 5% tổng kinh phí dự án.

5. Dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề hỗ trợ về giáo dục, hỗ trợ về y tế sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

Câu hỏi 26: Để xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, Chính phủ đã có các chương trình, dự án nào?

Trả lời: Có thể nói chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào miền núi các xã đặc biệt khó khăn... là một quá trình phấn đấu vừa trước mắt vừa lâu dài. Công việc này đòi hỏi sự nỗ lực và sự phối hợp của mọi ngành mọi cấp, mọi địa phương, mọi thành phần kinh tế nhằm tập trung các nguồn lực, tạo những chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế, văn hoá, xã hội ở vùng đồng bằng dân tộc, tạo tiền đề để cả nước tiến vào thiên nguyên kỷ mới với mục tiêu: Nước mạnh, dân giàu, xã hội công bằng văn minh. Để có sức mạnh tổng hợp đạt được mục tiêu trên, cần lồng ghép những chương trình dự án sau đây ngay tại địa phương mình:

- Dự án trồng 5 triệu ha rừng.
- Chương trình 773 (khai hoang, giao đất, giao rừng, xây dựng cơ sở phúc lợi xã hội ở các xã nghèo).
- Chương trình giáo dục đào tạo (xóa mù chữ, phổ cập cấp 1, hỗ trợ giáo dục miền núi và dân tộc...).
- Chương trình phòng chống HIV/AIDS.
- Chương trình dân số KHHGD (cung cấp các phương tiện dịch vụ tránh thai, xây dựng các trạm y tế xã).
- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (xây dựng các công trình nước sạch ở các xã nghèo).
- Chương trình quốc gia về việc làm (giải quyết việc

làm cho hộ nghèo, đào tạo miễn phí cho con em các hộ nghèo tại trung tâm thông tin dịch vụ việc làm thuộc khu vực Nhà nước quản lý).

- Chương trình bảo vệ và chăm sóc trẻ em (chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em).

- Chương trình văn hoá (phát triển văn hoá thông tin cơ sở ở miền núi, vùng sâu, vùng xa).

- Chương trình phủ sóng phát thanh (cung cấp Radio cho các xã vùng cao biên giới và các hộ nghèo thuộc diện chính sách).

- Chương trình phòng chống ma tuý (bỏ cây thuốc phiện, chuyển dịch cơ cấu cây trồng và cai nghiện cho đồng bào các dân tộc).

TÀI LIỆU THĂM KHẢO, TRÍCH DẪN

- 1- PGS, PTS Lê Đình Thắng - PTS Nguyễn Từ: Một số vấn đề về phương hướng phát triển kinh tế trang trại ở nước ta.
- 2- GS. Nguyễn Nam: Đặc điểm và xu hướng phát triển trang trại ở nước ta.
- 3- PGS, PTS Hoàng Việt - PTS Đỗ Đức Bình: Kinh tế trang trại với việc phát huy nguồn lực phát triển kinh tế nước ta.
- 4- T.S Trần Xuân Kiên: Tích tụ và tập trung vốn, NXB Thống kê 1997.
- 5- Quang Cận: Về kinh tế trang trại và kinh tế hợp tác.
- 6- Sa Trọng Đoàn: Về phát triển kinh tế trang trại ở vùng Tây Bắc nước ta.
- 7- Một số báo cáo của các sở, ban, ngành của các tỉnh Lạng Sơn, Vĩnh Phúc...
- 8- Số liệu về kinh tế miền núi - UBND miền núi 2000.
- 9- Báo Nhân dân, Lao động...

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội. ĐT: 04.8229077 Fax: 04.8229078

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu, Q3, Tp. Hồ Chí Minh - ĐT: 08.8222262

HỎI ĐÁP CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ

Trần Xuân Kiên - Ninh Văn Hiệp

(Đồng chủ biên)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VĂN NGỢI

Biên tập:

NGUYỄN THANH BÌNH

Trình bày bìa:

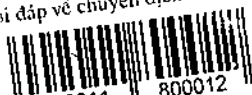
THÀNH TRUNG

Sửa bản in:

THANH HUYỀN

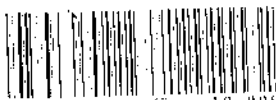
In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại XNI 15. Giấy phép xuất bản số 36/1132 do CXB cấp ngày 20/08/2001. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2002.

hỏi đáp về chuyển dịch cơ



1 002011 800012

10.000 VNĐ



Hỏi đáp về chuyển dịch cơ Giá: 10.000 VNĐ